

Số: 05 /CBTT

Đồng Nai, ngày 08 tháng 01 năm 2020

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

V/v : sửa đổi, bổ sung bản Công bố thông tin ngày 04/12/2019

**Kính gửi : Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

### I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC NIÊM YẾT :

1. Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI.**
2. Tên trái phiếu : Trái phiếu Công ty Cổ phần Công trình giao thông Đồng Nai.
3. Mã trái phiếu : BOND.DGT.2019
4. Loại trái phiếu : Trái phiếu doanh nghiệp
5. Địa chỉ Công ty : 200 Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Tp Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
6. Điện thoại : 0251.3899860 Fax: 0251.3899750
7. Website: [www.dgtc.vn](http://www.dgtc.vn)
8. Người được ủy quyền Công bố thông tin : NGUYỄN MINH TUẤN
9. Loại thông tin công bố : Công bố thông tin bất thường

### II. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ :

Công ty Cổ phần Công trình giao thông Đồng Nai thông báo điều chỉnh bản công bố thông tin ban hành ngày 04 tháng 12 năm 2019 theo Nghị quyết Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu số 205/2019/TPS-CV ngày 31 tháng 12 năm 2019 (Lấy ý kiến bằng văn bản). Nội dung chi tiết theo file đính kèm.

Đính kèm :

- *Nghị quyết 205/2019/TPS-CV ngày 31 tháng 12 năm 2019.*
- *Bản Công bố thông tin sửa đổi lần 1.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ  
THÔNG TIN**



*Nguyễn Minh Tuấn*  
**Nguyễn Minh Tuấn**





# CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU THEO PHƯƠNG THỨC RIÊNG LẺ (Chỉnh sửa lần 1)

## DOANH NGHIỆP: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

(Giấy CNĐKKD số 3600259916 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai cấp lần đầu ngày 30/12/2005,  
thay đổi lần thứ 13 ngày 09/11/2017)

Bản công bố thông tin được cung cấp tại:

### TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

**Tên Công ty** : Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai  
**Địa chỉ** : Số 200, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, Tp. Biên Hòa,  
Tỉnh Đồng Nai  
**Điện thoại** : 84.251 3899860 **Fax:** 84.251 3899750  
**Website** : [dgtc.vn](http://dgtc.vn)

### TỔ CHỨC TƯ VẤN & ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH

**Tên Công ty** : Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong  
**Địa chỉ** : Tầng 2, 75-77 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,  
Tp. Hồ Chí Minh  
**Điện thoại** : 84.28 3911 8014 **Fax:** 84.28 3911 8015  
**Website** : [www.tpbs.com.vn](http://www.tpbs.com.vn)

Tp. HCM tháng 01 năm 2020



f



**MỤC LỤC**

<b>KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT .....</b>	<b>4</b>
<b>Phần 1: TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU .....</b>	<b>5</b>
<b>Phần 2: THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU.....</b>	<b>7</b>
<b>I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU .....</b>	<b>7</b>
<b>II. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH .....</b>	<b>7</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	7
2. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành .....	8
3. Tóm tắt hoạt động kinh doanh chính và các dự án chủ đạo đã và đang triển khai của Tổ Chức Phát Hành.....	21
4. Tình hình tài chính .....	23
<b>III. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU .....</b>	<b>26</b>
1. Căn cứ pháp lý của đợt Phát Hành .....	26
2. Việc đáp ứng các điều kiện phát hành Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành .....	26
3. Mục đích của đợt Phát Hành Trái Phiếu .....	27
4. Tổng giá trị Trái phiếu dự kiến phát hành .....	27
5. Điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu.....	27
6. Ngày phát hành dự kiến .....	28
7. Phương thức phát hành.....	28
8. Các tổ chức tham gia đợt Phát Hành .....	28
9. Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu .....	28
10. Cam kết về đảm bảo .....	28
11. Mua lại Trái Phiếu trước hạn, hoán đổi Trái Phiếu .....	29
12. Cam kết của Tổ Chức Phát Hành Trái Phiếu .....	29
13. Nhà Đầu Tư mua Trái Phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch Trái Phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình	30
14. Các điều khoản và điều kiện khác .....	30
<b>IV. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH VÀ KẾ HOẠCH THANH TOÁN GỐC LÃI CHO NHÀ ĐẦU TƯ .....</b>	<b>31</b>

11/11/2023 10:11 AM

6

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CTCP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**



1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt Phát Hành Trái Phiếu .....	31
2. Phương thức và kế hoạch thanh toán gốc, lãi cho Nhà Đầu Tư .....	31
<b>V. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN .....</b>	<b>34</b>
<b>VI. CÁC YẾU TỐ RỦI RO .....</b>	<b>35</b>
1. Rủi ro liên quan đến Tổ Chức Phát Hành .....	35
2. Rủi ro liên quan đến Việt Nam .....	36
3. Các rủi ro gắn liền với Trái Phiếu.....	38
4. Rủi ro khác .....	39
<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>40</b>

**DANH MỤC BẢNG**

Bảng 1. Danh sách HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng .....	10
Bảng 2. Một số chỉ tiêu cơ bản của Công ty năm 2016 - 2018 .....	23
Bảng 4. Các khoản nợ đến hạn của Công ty năm 2016 – 2018.....	25
Bảng 5. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2018 .....	26

**DANH MỤC HÌNH**

Hình 1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty .....	9
--	---

6





## **KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT**

- Tổ Chức Phát Hành/Dotranco/Công ty** : Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai
- Điều lệ Công ty** : Điều lệ của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin (chỉnh sửa lần 1) này có nội dung như sau:

- CTCP** : Công ty Cổ phần
- ĐHĐCĐ** : Đại hội đồng cổ đông
- ĐKKD** : Đăng ký kinh doanh
- DT** : Doanh thu
- DTT** : Doanh thu thuần
- HĐQT** : Hội đồng quản trị
- KCN** : Khu công nghiệp
- NHNN** : Ngân hàng Nhà nước
- Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai** : Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai
- SXKD** : Sản xuất kinh doanh
- TCPH** : Tổ Chức Phát Hành
- TGD** : Tổng Giám đốc
- Thuế TNCN** : Thuế Thu nhập cá nhân
- Thuế TNDN** : Thuế Thu nhập doanh nghiệp
- Tp.HCM** : Thành phố Hồ Chí Minh
- UBND** : Ủy ban nhân dân

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

8



## Phần 1: TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. **Tên doanh nghiệp phát hành** : CTCP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI
2. **Loại hình doanh nghiệp** : Công ty cổ phần đại chúng
3. **Tổng số lượng Trái Phiếu phát hành** : 2.000 (Hai ngàn) Trái Phiếu
4. **Tổng giá trị phát hành** : 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)
5. **Mục đích phát hành** :

Tuân thủ nguyên tắc phát hành và sử dụng vốn trái phiếu doanh nghiệp qui định tại Điều 5 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, dự kiến được sử dụng tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành là: 200 tỷ đồng.

Chi tiết mục đích phát hành sẽ được mô tả trong Hợp Đồng Đặt Mua Trái Phiếu giữa Tổ Chức Phát Hành và Nhà Đầu Tư.

6. **Điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp**

- a) Kỳ hạn Trái Phiếu: 24 tháng (Hai mươi bốn tháng).
- b) Mệnh giá: 100.000.000 đồng/Trái Phiếu (Một trăm triệu đồng một Trái Phiếu).
- c) Loại hình Trái Phiếu: Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm theo chứng quyền, có tài sản đảm bảo.
- d) Hình thức Trái Phiếu: Bút toán ghi sổ, có phát hành Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu.
- e) Lãi suất danh nghĩa dự kiến:
  - Lãi suất đối với năm đầu tiên: 11,5%/năm (mười một phẩy năm phần trăm một năm); và
  - Đối với các năm tiếp theo cho đến Ngày Đáo Hạn: Lãi suất Trái Phiếu được xác định bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân VNĐ kỳ hạn 12 tháng lĩnh lãi cuối kỳ do ngân hàng TPBank công bố tại thời điểm xác định lãi suất + (cộng) 4,5% (Bốn phẩy năm phần trăm) nhưng không thấp hơn 11,5%/năm.

7. **Mua lại/Hoán đổi:**

Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại 50% số trái phiếu sở hữu sau thời điểm tròn 12 (mười hai) tháng từ Ngày Phát Hành.

Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại toàn bộ các Trái Phiếu sau thời điểm tròn 12 (mười hai) tháng từ Ngày Phát Hành. Các quy định về việc mua lại trước hạn sẽ được thể hiện cụ thể tại "Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu" đính kèm Bản Công Bố Thông Tin (chỉnh sửa lần 1) này.

8. **Ngày phát hành dự kiến:** 18/12/2019

9. **Giao dịch Trái Phiếu:**

- a) Trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành Đợt Phát Hành, Trái Phiếu chỉ được giao dịch trong phạm vi dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trừ trường hợp theo quyết định của Tòa án hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật;
- b) Sau 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành Đợt Phát Hành: Trái Phiếu được giao dịch không hạn chế về số lượng nhà đầu tư phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan;
- c) Trong kỳ hạn Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu được sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm hoặc tham gia các quan hệ dân sự và/hoặc thương mại hợp pháp khác phù hợp với các



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CTCP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**



quy định tại "Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu" đính kèm Bản Công Bố Thông Tin (chỉnh sửa lần 1) này, Hợp Đồng Đại Lý và các quy định của pháp luật có liên quan.

**10. Các thông tin khác**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN & ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH  
ĐẠI LÝ LƯU KÝ VÀ QUẢN LÝ CHUYỂN NHƯỢNG TRÁI PHIẾU  
ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU**

**Tên Công ty** : Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong

**Địa chỉ** : Tầng 2, 75-77 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**Điện thoại** : 84.28 3911 8014

**Fax:** 84.28 3911 8015

**Website** : [www.tpbs.com.vn](http://www.tpbs.com.vn)

**ĐẠI LÝ QUẢN LÝ TÀI SẢN ĐÀM BẢO  
ĐẠI LÝ THANH TOÁN & QUẢN LÝ TÀI KHOẢN**

**Tên Công ty** : Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Hội Sở

**Địa chỉ** : Tòa nhà TPBank, 57 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.

**Điện thoại** : 84.24 3768 8998

**Fax:** 84.24 3768 8979

**Website** : [tpb.vn](http://tpb.vn)



## Phần 2: THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

### I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**

Ông:	<b>PHAN CAO MINH</b>	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông:	<b>TRẦN NGỌC MINH</b>	Tổng Giám đốc
Ông:	<b>NGUYỄN HOÀI THANH</b>	Kế toán trưởng
Bà:	<b>VŨ THỊ THANH THỦY</b>	Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công Bố Thông Tin (chỉnh sửa lần 1) này là chính xác, phù hợp với thực tế hoặc đã được điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### II. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH

#### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

##### 1.1 Tổng quan về Tổ Chức Phát Hành

<b>Tên Tổ Chức Phát Hành</b>	: <b>CTCP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI</b>
<b>Vốn điều lệ đăng ký</b>	: 24.810.000.000 đồng
<b>Vốn điều lệ thực góp</b>	: 24.810.000.000 đồng
<b>Trụ sở chính</b>	: Số 200, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
<b>Điện thoại</b>	: 84.251 3899860
<b>Website</b>	: dgtc.vn
<b>Email</b>	: info@dgtc.vn
<b>Giấy CNĐKKD</b>	: Số 3600259916 do Sở kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai cấp lần đầu ngày 30/12/2005, thay đổi lần thứ 13 ngày 09/11/2017.
<b>Ngành nghề kinh doanh</b>	: <ul style="list-style-type: none"><li>❖ Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan – 7110 (chính)</li><li>❖ Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét – 2392</li><li>❖ Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao – 2395</li><li>❖ Cắt tạo đá và hoàn thiện đá – 2396</li></ul>





- ❖ Xây dựng nhà các loại – 4100
- ❖ Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ – 4210
- ❖ Xây dựng công trình công ích – 4220
- ❖ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác – 4290
- ❖ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê – 6810
- ❖ Hoạt động tư vấn quản lý – 7020
- ❖ Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh – 4730
- ❖ Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét – 0810
- ❖ Khai thác và thu gom than bùn – 0892
- ❖ Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu – 0899
- ❖ Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác - 7730

## **1.2 Quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Phát Hành**

- 1977** : CTCP Công trình Giao thông Đồng Nai là doanh nghiệp trực thuộc Công ty phát triển KCN Biên Hòa (Sonadezi), được thành lập từ ngày 18/01/1977, tiền thân là Công ty Thi Công Cầu Đường.
- 1986** : Công ty lấy tên gọi là Công ty Cầu Đường trên cơ sở sát nhập ba đơn vị là Công ty Thi công Cầu đường, Công ty Khai thác Vật liệu và Xí nghiệp Khai Thác đá Núi Le.
- 1992** : Đổi tên thành Công ty Công trình Giao thông Đồng Nai.
- 2004** : Được UBND tỉnh Đồng Nai cho phép cổ phần hóa theo công văn số 5220/CV-UBT ngày 20/09/2004.
- 2005** : 12/2005, Công ty chính thức chuyển sang loại hình công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai với vốn điều lệ 24.810.000.000 đồng.
- 2010** : 09/03/2010, Công ty chính thức lên sàn Upcom với mã chứng khoán DGT.

## **2. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành**

### **2.1 Tổ chức, bộ máy của Tổ Chức Phát Hành**

#### **2.1.1 Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành**

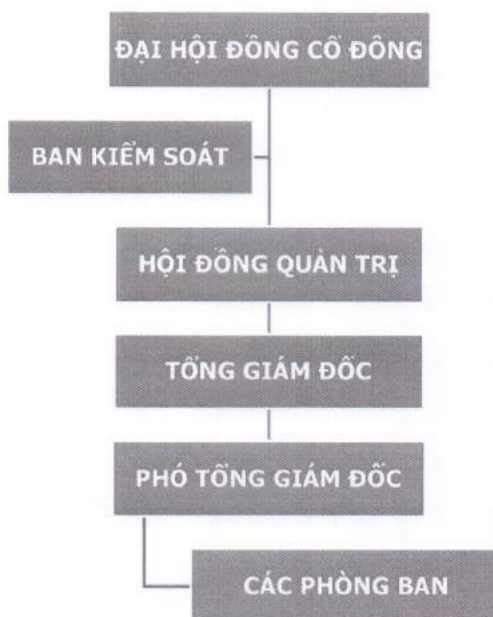
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành. Cấu trúc Công ty được xây dựng dựa trên

f



chức năng, nhiệm vụ các bộ phận đảm bảo liên kết chặt chẽ, vận hành linh hoạt và phù hợp với lĩnh vực hoạt động.

**Hình 1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty**



Nguồn: DGT

### **2.1.2 Cơ cấu bộ máy Tổ Chức Phát Hành**

#### **❖ Đại Hội Đồng Cổ Đông**

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

#### **❖ Hội Đồng Quản Trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ hoạt động, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

#### **❖ Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty.

#### **❖ Ban Tổng Giám đốc**

Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý được ủy thác trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà bất kỳ một người thận trọng nào cũng cần phải có khi đảm nhiệm

f



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CTCP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**



vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự. Quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty.

**2.2 Vị thế của Tổ Chức Phát Hành**

Doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty độc lập.

**Bảng 1. Danh sách HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	NĂM SINH
<b>I. Hội đồng quản trị</b>			
1	Ông Phan Cao Minh	Chủ tịch HĐQT	1983
2	Ông Phạm Trần Hòa Hiệp	Thành viên	1965
3	Ông Phan Quốc Anh	Thành viên	1950
4	Ông Trần Ngọc Minh	Thành viên	1983
5	Ông Nguyễn Trọng Đô	Thành viên	1984
<b>Ban Kiểm soát</b>			
1	Bà Vũ Thị Thanh Thủy	Trưởng ban	1986
2	Ông Huỳnh Đình Vinh	Thành viên	1986
3	Bà Bùi Thị Thúy Minh	Thành viên	1987
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>			
1	Ông Trần Ngọc Minh	Tổng Giám đốc	1983
	Ông Đào Nguyên Anh	Phó Tổng Giám đốc	1983
<b>Kế toán trưởng</b>			
1	Ông Nguyễn Hoài Thanh	Kế toán trưởng	1977

**a. Ông Phan Cao Minh – Chủ tịch HĐQT**

<b>Họ và tên:</b>	<b>PHAN CAO MINH</b>
<b>Giới tính:</b>	Nam
<b>Ngày tháng năm sinh:</b>	01/05/1983
<b>Nơi sinh:</b>	Quảng Ngãi
<b>CMND:</b>	079083001427 do Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp 24/03/2017

9  
N  
P  
G  
P



f

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CTCP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**



<b>Quốc tịch:</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc:</b>	Kinh
<b>Địa chỉ thường trú:</b>	17A Trần Đình Xu, Cầu Kho, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Cử nhân kinh tế
<b>Quá trình công tác:</b>	
✓ 18/10/2017 - nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Công trình Giao thông Đồng Nai
✓ 07/09/2017 - 18/10/2017	Tổng giám đốc CTCP Công trình Giao thông Đồng Nai
<b>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty</b>	Chủ tịch Hội đồng quản trị
<b>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b>	Không có
<b>Số cổ phiếu nắm giữ hiện tại</b>	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
<b>Các cam kết nắm giữ (nếu có):</b>	Không
<b>Hành vi vi phạm pháp luật:</b>	Không
<b>Các khoản nợ đối với Công ty:</b>	Không
<b>Thù lao và các khoản lợi ích khác:</b>	Không
<b>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</b>	Không



**b. Ông Phạm Trần Hòa Hiệp – Thành viên HĐQT**

<b>Họ và tên:</b>	<b>PHẠM TRẦN HÒA HIỆP</b>
<b>Giới tính:</b>	Nam
<b>Ngày tháng năm sinh:</b>	19/08/1965
<b>Nơi sinh:</b>	Thái Bình
<b>CMND:</b>	270662908 do CA Đồng Nai cấp ngày 22/11/2007



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CTCP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**



<b>Quốc tịch:</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc:</b>	Kinh
<b>Địa chỉ thường trú:</b>	4A/81 KP12, phường Hồ Nai, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Cử nhân kinh tế
<b>Quá trình công tác:</b>	
✓ 28/04/2017 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Công trình Giao thông Đồng Nai
<b>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty</b>	Thành viên Hội đồng quản trị
<b>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>❖ Trưởng ban Quản trị Tổng hợp kiêm Người Công bố thông tin Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp Việt Nam</li> <li>❖ Phó Tổng Giám đốc Công ty Sonadezi Châu Đức</li> <li>❖ Thành viên HĐQT CTCP Dịch vụ Sonadezi</li> <li>❖ Chủ tịch HĐQT CTCP Sonadezi An Bình</li> </ul>
<b>Số cổ phiếu nắm giữ hiện tại</b>	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
<b>Các cam kết nắm giữ (nếu có):</b>	Không
<b>Hành vi vi phạm pháp luật:</b>	Không
<b>Các khoản nợ đối với Công ty:</b>	Không
<b>Thù lao và các khoản lợi ích khác:</b>	Không
<b>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</b>	Không

**c. Ông Phan Quốc Anh – Thành viên HĐQT**

<b>Họ và tên:</b>	<b>PHAN QUỐC ANH</b>
<b>Giới tính:</b>	Nam
<b>Ngày tháng năm sinh:</b>	01/06/1950
<b>Nơi sinh:</b>	Đức Thọ, Hà Tĩnh

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CTCP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**



<b>CMND:</b>	270909903
<b>Quốc tịch:</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc:</b>	Kinh
<b>Địa chỉ thường trú:</b>	Số 12E, Phan Đình Phùng, p. Quang Vinh, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Kỹ sư xây dựng
<b>Quá trình công tác:</b>	
✓ 1995 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Công trình Giao thông Đồng Nai
✓ 26/04/2012 - 22/04/2016	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2
✓ 1985 - 1994	Trưởng phòng Xây dựng – Huyện ủy viên huyện Vĩnh Cửu
✓ 1984 - 1985	Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Xây dựng số 2 Đồng Nai
✓ 1979 - 1984	Sinh viên Trường Đại học Xây dựng Hà Nội
✓ 1976 - 1979	Cán bộ Công ty Xây dựng số 6
<b>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty</b>	Thành viên Hội đồng quản trị
<b>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b>	Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng 30/4
<b>Số cổ phiếu nắm giữ hiện tại</b>	100.000 cổ phiếu, chiếm 4,03% vốn điều lệ
✓ Đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Cá nhân sở hữu:	100.000 cổ phiếu, chiếm 4,03% vốn điều lệ
<b>Các cam kết nắm giữ (nếu có):</b>	Không
<b>Hành vi vi phạm pháp luật:</b>	Không
<b>Các khoản nợ đối với Công ty:</b>	Không
<b>Thù lao và các khoản lợi ích khác:</b>	Không
<b>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</b>	Không

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ TÀI CHÍNH TIỀN PHONG

6



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CTCP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**



**d. Ông Trần Ngọc Minh – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

<b>Họ và tên:</b>	TRẦN NGỌC MINH
<b>Giới tính:</b>	Nam
<b>Ngày tháng năm sinh:</b>	05/04/1983
<b>Nơi sinh:</b>	Quảng Bình
<b>CMND:</b>	191537257 cấp ngày 16/07/2015 do Công an tỉnh TT Huế
<b>Quốc tịch:</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc:</b>	Kinh
<b>Địa chỉ thường trú:</b>	157/17 Nguyễn Lộ Trạch, Xuân Phú, Tp Huế
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Cử nhân kinh tế
<b>Quá trình công tác:</b>	
✓ 18/10/2017 - nay	<ul style="list-style-type: none"> <li>❖ Thành viên HĐQT CTCP Công trình Giao thông Đồng Nai</li> <li>❖ Tổng Giám đốc CTCP Công trình Giao thông Đồng Nai</li> </ul>
<b>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty</b>	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
<b>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b>	Không
<b>Số cổ phiếu nắm giữ hiện tại</b>	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
<b>Các cam kết nắm giữ (nếu có):</b>	Không
<b>Hành vi vi phạm pháp luật:</b>	Không
<b>Các khoản nợ đối với Công ty:</b>	Không
<b>Thù lao và các khoản lợi ích khác:</b>	Không
<b>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</b>	Không

6

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CTCP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**



**e. Ông Nguyễn Trọng Đô – Thành viên HĐQT**

<b>Họ và tên:</b>	<b>NGUYỄN TRỌNG ĐÔ</b>
<b>Giới tính:</b>	Nam
<b>Ngày tháng năm sinh:</b>	10/11/1984
<b>Nơi sinh:</b>	Thái Bình
<b>CMND:</b>	034084002824 cấp ngày 11/08/2015 do Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
<b>Quốc tịch:</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc:</b>	Kinh
<b>Địa chỉ thường trú:</b>	P309 b, A2, TT Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Kỹ sư điện tử viễn thông
<b>Quá trình công tác:</b>	
<input checked="" type="checkbox"/> 18/10/2017 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Công trình Giao thông Đồng Nai
<b>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty</b>	Thành viên HĐQT
<b>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b>	Không
<b>Số cổ phiếu nắm giữ hiện tại</b>	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
<input checked="" type="checkbox"/> Đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
<input checked="" type="checkbox"/> Cá nhân sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
<b>Các cam kết nắm giữ (nếu có):</b>	Không
<b>Hành vi vi phạm pháp luật:</b>	Không
<b>Các khoản nợ đối với Công ty:</b>	Không
<b>Thù lao và các khoản lợi ích khác:</b>	Không
<b>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</b>	Không

✍



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CTCP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**



**f. Bà Vũ Thị Thanh Thủy – Trưởng BKS**

<b>Họ và tên:</b>	<b>VŨ THỊ THANH THỦY</b>
<b>Giới tính:</b>	Nữ
<b>Ngày tháng năm sinh:</b>	11/09/1986
<b>Nơi sinh:</b>	Nam Định
<b>CMND:</b>	271760384 cấp ngày 15/03/2016 do công an tỉnh Đồng Nai
<b>Quốc tịch:</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc:</b>	Kinh
<b>Địa chỉ thường trú:</b>	153A KP1, Phường Trảng Dài, TP Biên Hòa, Đồng Nai
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Cử nhân kinh tế
<b>Quá trình công tác:</b>	
✓ 21/07/2018 - nay	Trưởng Ban BKS CTCP Công trình Giao thông Đồng Nai
<b>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty</b>	Trưởng Ban BKS
<b>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b>	Không
<b>Số cổ phiếu nắm giữ hiện tại</b>	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
<b>Các cam kết nắm giữ (nếu có):</b>	Không
<b>Hành vi vi phạm pháp luật:</b>	Không
<b>Các khoản nợ đối với Công ty:</b>	Không
<b>Thù lao và các khoản lợi ích khác:</b>	Không
<b>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</b>	Không

11.04.2018 10:30:00

✍

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CTCP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**



**g. Ông Huỳnh Đình Vinh – Thành viên BKS**

<b>Họ và tên:</b>	<b>HUỲNH ĐÌNH VINH</b>
<b>Giới tính:</b>	Nam
<b>Ngày tháng năm sinh:</b>	17/10/1986
<b>Nơi sinh:</b>	Huế
<b>CMND:</b>	191585010 cấp ngày 15/02/2016 do Công an tỉnh TT Huế
<b>Quốc tịch:</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc:</b>	Kinh
<b>Địa chỉ thường trú:</b>	Tổ 4, Phường Hương Hồ, TX Hương Trà, TT Huế
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Kỹ sư Quản lý công nghiệp
<b>Quá trình công tác:</b>	
<input checked="" type="checkbox"/> 21/07/2018 - nay	Thành viên BKS Công trình Giao thông Đồng Nai
<b>Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty đại chúng</b>	Thành viên BKS
<b>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b>	Không
<b>Số cổ phiếu nắm giữ hiện tại</b>	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
<input checked="" type="checkbox"/> Đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
<input checked="" type="checkbox"/> Cá nhân sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
<b>Các cam kết nắm giữ (nếu có):</b>	Không
<b>Hành vi vi phạm pháp luật:</b>	Không
<b>Các khoản nợ đối với Công ty:</b>	Không
<b>Thù lao và các khoản lợi ích khác:</b>	Không
<b>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</b>	Không

f



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CTCP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**



**h. Bà Bùi Thị Thúy Minh – Thành viên BKS**

<b>Họ và tên:</b>	<b>BÙI THỊ THÚY MINH</b>
<b>Giới tính:</b>	Nữ
<b>Ngày tháng năm sinh:</b>	02/03/1987
<b>Nơi sinh:</b>	Hải Dương
<b>CMND:</b>	271885447 cấp ngày 29/06/2004 Công An tỉnh Đồng Nai
<b>Quốc tịch:</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc:</b>	Kinh
<b>Địa chỉ thường trú:</b>	231/B1 KP1 Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Cử nhân kế toán
<b>Quá trình công tác:</b>	
✓ 04/2016 - nay	Thành viên BKS CTCP Công trình Giao thông Đồng Nai
<b>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty</b>	Thành viên BKS
<b>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b>	Không
<b>Số cổ phiếu nắm giữ hiện tại</b>	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
<b>Các cam kết nắm giữ (nếu có):</b>	Không
<b>Hành vi vi phạm pháp luật:</b>	Không
<b>Các khoản nợ đối với Công ty:</b>	Không
<b>Thù lao và các khoản lợi ích khác:</b>	Không
<b>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</b>	Không

✍

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CTCP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**



**i. Ông Đào Nguyên Anh – Phó Tổng Giám đốc**

<b>Họ và tên:</b>	<b>ĐÀO NGUYỄN ANH</b>
<b>Giới tính:</b>	Nam
<b>Ngày tháng năm sinh:</b>	28/02/1983
<b>Nơi sinh:</b>	Bắc Ninh
<b>CMND:</b>	012140742 cấp ngày 14/12/2010 do Công an Tp Hà Nội
<b>Quốc tịch:</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc:</b>	Kinh
<b>Địa chỉ thường trú:</b>	Số 1 Ngõ 2, Hàng Chuối, Hai Bà Trưng, Hà Nội
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Ths Mỏ Địa Chất
<b>Quá trình công tác:</b>	
<input checked="" type="checkbox"/> 15/11/2017 - nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Công trình Giao thông Đồng Nai
<b>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty</b>	Phó Tổng Giám đốc
<b>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b>	Không
<b>Số cổ phiếu nắm giữ hiện tại</b>	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
<input checked="" type="checkbox"/> Đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
<input checked="" type="checkbox"/> Cá nhân sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
<b>Các cam kết nắm giữ (nếu có):</b>	Không
<b>Hành vi vi phạm pháp luật:</b>	Không
<b>Các khoản nợ đối với Công ty:</b>	Không
<b>Thù lao và các khoản lợi ích khác:</b>	Không
<b>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</b>	Không

6

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CTCP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**



**j. Ông Nguyễn Hoài Thanh – Kế toán trưởng**

<b>Họ và tên:</b>	<b>NGUYỄN HOÀI THANH</b>
<b>Giới tính:</b>	Nam
<b>Ngày tháng năm sinh:</b>	30/05/1977
<b>Nơi sinh:</b>	Phú Yên
<b>CMND:</b>	272297069 cấp ngày 20/09/2011 do Công an tỉnh Đồng Nai
<b>Quốc tịch:</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc:</b>	Kinh
<b>Địa chỉ thường trú:</b>	Ấp 3, Phú Ngọc, Định Quán, Đồng Nai
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Cử nhân kinh tế
<b>Quá trình công tác:</b>	
✓ 20/01/2017 - nay	Kế toán trưởng CTCP Công trình Giao thông Đồng Nai
<b>Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty đại chúng</b>	Kế toán trưởng
<b>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b>	Không
<b>Số cổ phiếu nắm giữ hiện tại</b>	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
<b>Các cam kết nắm giữ (nếu có):</b>	Không
<b>Hành vi vi phạm pháp luật:</b>	Không
<b>Các khoản nợ đối với Công ty:</b>	Không
<b>Thù lao và các khoản lợi ích khác:</b>	Không
<b>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</b>	Không



←





**3. Tóm tắt hoạt động kinh doanh chính và các dự án chủ đạo đã và đang triển khai của Tổ Chức Phát Hành**

**3.1 Hoạt động kinh doanh chính**

**3.1.1 Hoạt động thi công xây lắp**

Trong năm 2018 Công ty chỉ thi công các công trình: Đường ấp 6+8 xã Thanh Sơn – Huyện Định Quán, đường Bàu Hàm 2, cầu Giang Điền còn lại của những năm trước với giá trị thấp, do vậy dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2018 không đảm bảo kế hoạch đã được giao.

**3.1.2 Hoạt động Đầu tư Dự án**

- ❖ Dự án “Mỏ đá Tân Cang 4”:
  - Tiếp tục thực hiện công tác đền bù diện tích còn lại.
  - Vẽ công tác khai thác, sau khi giải quyết tranh chấp Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Chúc Phương, đến quý IV/2018 Công ty tiếp tục phối hợp với đối tác triển khai tiếp công tác bóc tầng phủ và đá phong hóa khu vực khai moong khai thác phục vụ công tác nổ mìn khai thác vào quý II/2019.
- ❖ Dự án Mỏ cát Đắc Lua (20km đường sông):

Theo sự chỉ đạo của UBND Tỉnh Đồng Nai Mỏ đã tạm dừng hoạt động kể từ tháng 04/2017 đến khoảng giữa năm 2018 mới được cho phép khai thác lại nên sản lượng và doanh thu trong năm 2018 của Mỏ cát hết sức hạn chế.

- ❖ Dự án Trạm trộn BTN Đắc Nông:

Trạm trộn BTN Đắc Nông đã hoàn tất công tác di dời trạm từ tỉnh Đắc Nông về khu vực “Mỏ đá Tân Cang 4”, xã Phước Tân, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai do Công ty làm chủ đầu tư đã và đang đi vào hoạt động ổn định tạo ra doanh thu vào cuối năm 2018.

- ❖ Khu đất văn phòng Công ty “BT 278120 diện tích 15.550 m<sup>2</sup>”:

Công ty đang thực hiện điều chỉnh pháp lý khu đất để triển khai dự án đầu tư Trung tâm thương mại kết hợp văn phòng cho thuê, căn hộ cao cấp.

**3.1.3 Hoạt động Đầu tư tài chính**

Hết năm 2018 Công ty chỉ còn đầu tư tài chính vào CTCP Dịch vụ Sonadezi với số lượng: 100.000 cổ phần, cuối năm 2018 Công ty nhận cổ tức năm 2017 của CTCP Dịch vụ Sonadezi là 150.000.000 (tỷ lệ 15%) cho số cổ phần trên.

**3.2 Dự án chủ đạo Công ty đã/đang triển khai**

Thông tin Dự án “Mỏ đá Tân Cang 4”:

<b>THÔNG TIN MỎ ĐÁ XÂY DỰNG TÂN CANG 4</b>	
Tên Dự án	: MỎ ĐÁ XÂY DỰNG TÂN CANG 4
Chủ Đầu tư	: Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai
Mục tiêu Dự án	: Khai thác và chế biến đá xây dựng
Vị trí Dự án	: Ấp Tân Cang, xã Phước Tân, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
Quy mô Dự án	: 25,73 ha



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CTCP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**



Công suất khai thác	: 400.000 m3/năm đá nguyên khối																
Thời hạn thực hiện Dự án	: 17 năm (tính từ năm 2014 đến hết năm 2031)																
Hồ sơ pháp lý của Dự án	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Giấy phép</th> <th>Thời gian</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Phê duyệt 4497/QĐ-UBND trữ lượng Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá xây dựng Tân Cang 4</td> <td>: 01/02/2008</td> </tr> <tr> <td>Phê duyệt 2582/QĐ-BTNMT Báo cáo đánh giá tác động môi trường mỏ đá xây dựng Tân Cang 4</td> <td>: 10/12/2008</td> </tr> <tr> <td>Quyết định 71/QĐ-UBND cho phép khai thác mỏ đá xây dựng Tân Cang 4</td> <td>: 09/01/2009</td> </tr> <tr> <td>Quyết định 2082/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng thực hiện dự án khai thác mỏ đá xây dựng Tân Cang 4</td> <td>: 23/07/2009</td> </tr> <tr> <td>Quyết định 787/QĐ-UBND Điều chỉnh Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 09/01/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc cho phép khai thác mỏ đá xây dựng Tân Cang 4</td> <td>: 17/03/2016</td> </tr> <tr> <td>Hợp đồng dịch vụ nổ mìn số 765/2019/HDNM giữa CN Công Nghiệp Hóa Chất mỏ Đồng Nai và DGT</td> <td>: 05/12/2018</td> </tr> <tr> <td>Giấy phép nổ mìn số 1160/SCT-KT&amp;NL của Sở Công Thương Đồng Nai</td> <td>: 03/04/2019</td> </tr> </tbody> </table>	Giấy phép	Thời gian	Phê duyệt 4497/QĐ-UBND trữ lượng Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá xây dựng Tân Cang 4	: 01/02/2008	Phê duyệt 2582/QĐ-BTNMT Báo cáo đánh giá tác động môi trường mỏ đá xây dựng Tân Cang 4	: 10/12/2008	Quyết định 71/QĐ-UBND cho phép khai thác mỏ đá xây dựng Tân Cang 4	: 09/01/2009	Quyết định 2082/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng thực hiện dự án khai thác mỏ đá xây dựng Tân Cang 4	: 23/07/2009	Quyết định 787/QĐ-UBND Điều chỉnh Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 09/01/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc cho phép khai thác mỏ đá xây dựng Tân Cang 4	: 17/03/2016	Hợp đồng dịch vụ nổ mìn số 765/2019/HDNM giữa CN Công Nghiệp Hóa Chất mỏ Đồng Nai và DGT	: 05/12/2018	Giấy phép nổ mìn số 1160/SCT-KT&NL của Sở Công Thương Đồng Nai	: 03/04/2019
	Giấy phép	Thời gian															
	Phê duyệt 4497/QĐ-UBND trữ lượng Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá xây dựng Tân Cang 4	: 01/02/2008															
	Phê duyệt 2582/QĐ-BTNMT Báo cáo đánh giá tác động môi trường mỏ đá xây dựng Tân Cang 4	: 10/12/2008															
	Quyết định 71/QĐ-UBND cho phép khai thác mỏ đá xây dựng Tân Cang 4	: 09/01/2009															
	Quyết định 2082/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng thực hiện dự án khai thác mỏ đá xây dựng Tân Cang 4	: 23/07/2009															
	Quyết định 787/QĐ-UBND Điều chỉnh Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 09/01/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc cho phép khai thác mỏ đá xây dựng Tân Cang 4	: 17/03/2016															
	Hợp đồng dịch vụ nổ mìn số 765/2019/HDNM giữa CN Công Nghiệp Hóa Chất mỏ Đồng Nai và DGT	: 05/12/2018															
	Giấy phép nổ mìn số 1160/SCT-KT&NL của Sở Công Thương Đồng Nai	: 03/04/2019															
Tổng mức đầu tư của Dự án, trong đó:	: 152,16 tỷ đồng																
- Vốn chủ sở hữu	: 118,53 tỷ đồng																
- Vốn vay ngân hàng	: 33,63 tỷ đồng																

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CTCP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**



Hiệu quả kinh tế của Dự án	:	Hạng mục	
		Hiện giá thuần (NPV), tỷ đồng	: 633
		Tỷ suất nội hoàn (IRR), %	: 62
		Thời gian hoàn vốn không chiết khấu	: 1 năm 12 tháng
		Thời gian hoàn vốn có chiết khấu	: 2 năm 05 tháng
Tiền độ Dự án	:	<ul style="list-style-type: none"> <li>❖ Đã thực hiện bồi thường xong đợt thứ 16 với tổng chi phí: 49.579.556.000 đồng</li> <li>❖ Đã chuyển: 42.757.767.000 đồng. Còn chuyển tiếp: 6.821.789.000 đồng</li> </ul>	

**4. Tình hình tài chính**

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong 3 năm liền kê trước năm phát hành theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 14 của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

**4.1 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của Tổ Chức Phát Hành**

**Bảng 2. Một số chỉ tiêu cơ bản của Công ty năm 2016 - 2018**

*ĐVT: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
<b>1</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>168.454.933.680</b>	<b>152.105.748.991</b>	<b>178.723.051.913</b>
<b>1.1</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>101.914.498.552</b>	<b>76.268.084.022</b>	<b>86.178.315.166</b>
	Tiền & tương đương tiền	7.236.501.140	1.506.330.585	1.825.019.049
	Các khoản phải thu ngắn hạn	78.848.065.114	70.953.440.339	82.386.473.923
	Hàng tồn kho	12.508.014.643	2.093.050.775	1.004.457.476
	Tài sản ngắn hạn khác	3.321.917.655	1.715.262.323	962.364.718
<b>1.2</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>66.540.435.128</b>	<b>75.837.664.969</b>	<b>92.544.736.747</b>
	Các khoản phải thu dài hạn	1.884.972.744	2.174.293.542	2.577.993.531
	Tài sản cố định	17.542.192.020	14.135.495.982	11.460.913.050



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CTCP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**



STT	Chi tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
	Tài sản dở dang dài hạn	46.068.270.364	58.217.762.405	68.083.037.656
	Đầu tư tài chính dài hạn	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000
	Tài sản dài hạn khác	45.000.000	310.113.040	9.422.792.510
<b>2</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>168.454.933.680</b>	<b>152.105.748.991</b>	<b>178.723.051.913</b>
<b>2.1</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>95.588.570.264</b>	<b>98.560.724.827</b>	<b>133.034.115.913</b>
	Phải trả người bán ngắn hạn	35.185.149.404	22.845.784.552	25.507.838.758
	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	6.896.650.884	6.455.265.135	4.027.284.934
	Thuế và các khoản phải trả cho Nhà nước	3.708.828.569	4.012.425.600	13.253.929.738
	Phải trả cho người lao động	308.348.890	423.647.382	242.514.088
	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.589.303.984	5.812.970.071	21.641.659.514
	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	97.500.000	-	-
	Phải trả ngắn hạn khác	2.965.332.378	5.267.245.940	6.418.918.708
	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	44.837.456.155	51.904.436.097	60.103.020.123
	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	1.838.950.050	1.838.950.050
<b>2.2</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>37.353.550.000</b>	<b>27.815.000.000</b>	<b>19.920.000.000</b>
	Phải trả dài hạn khác	3.690.000.000	4.190.000.000	4.170.000.000
	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	33.663.550.000	23.625.000.000	15.750.000.000
<b>2.3</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>35.512.813.416</b>	<b>25.730.024.164</b>	<b>25.768.936.000</b>
	Vốn góp của chủ sở hữu	24.810.000.000	24.810.000.000	24.810.000.000
	Quỹ đầu tư phát triển	21.270.325.633	21.282.835.714	21.282.835.714
	LNST chưa phân phối	(10.567.512.217)	(20.362.811.550)	(20.323.899.714)

6

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CTCP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**



STT	Chi tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-

*(Nguồn: BCTCKT năm 2016 - 2018 của Công ty)*

**4.2 Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thanh toán đúng hạn các khoản nợ khi đến hạn.

**Bảng 3. Các khoản nợ đến hạn của Công ty năm 2016 – 2018**

*Đơn vị: đồng*

Chi tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>95.588.570.264</b>	<b>98.560.724.827</b>	<b>133.034.115.913</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	35.185.149.404	22.845.784.552	25.507.838.758
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	6.896.650.884	6.455.265.135	4.027.284.934
Thuế và các khoản phải trả cho Nhà nước	3.708.828.569	4.012.425.600	13.253.929.738
Phải trả cho người lao động	308.348.890	423.647.382	242.514.088
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.589.303.984	5.812.970.071	21.641.659.514
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	97.500.000	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	2.965.332.378	5.267.245.940	6.418.918.708
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	44.837.456.155	51.904.436.097	60.103.020.123
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	1.838.950.050	1.838.950.050
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>37.353.550.000</b>	<b>27.815.000.000</b>	<b>19.920.000.000</b>
Phải trả dài hạn khác	3.690.000.000	4.190.000.000	4.170.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	33.663.550.000	23.625.000.000	15.750.000.000

*(Nguồn: BCTCKT năm 2016 - 2018 của Công ty)*

**4.3 Tình hình nộp ngân sách nhà nước**

Không có.

✍





**III. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU**

**1. Căn cứ pháp lý của Đợt Phát Hành**

- ❖ Nghị định 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về việc quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.
- ❖ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 40/NQ-HDQT ngày 09/09/2019 thông qua phương án phát hành Trái phiếu theo phương thức riêng lẻ của CTCP Công trình Giao thông Đồng Nai.

**2. Việc đáp ứng các điều kiện phát hành Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành**

Theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp:

- ❖ Thời gian hoạt động của Tổ Chức Phát Hành: Công ty hoạt động từ năm 2005 đến nay.
- ❖ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018:

**Bảng 4. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2018**

*Đơn vị: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018
<b>1</b>	<b>Doanh thu thuần</b>	<b>35.899.864.578</b>
2	Giá vốn hàng bán	34.705.647.248
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>1.194.217.330</b>
4	Doanh thu hoạt động tài chính	7.406.357.406
5	Chi phí tài chính	5.383.081.957
6	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>5.383.081.957</i>
8	Chi phí bán hàng	268.891.356
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.814.014.374
<b>10</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ HĐKD</b>	<b>134.587.049</b>
11	Thu nhập khác	1.625.967.903
12	Chi phí khác	1.721.643.116
<b>13</b>	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>(95.675.213)</b>
<b>14</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>38.911.836</b>
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-

N C / I / M A C / H I N H / M U Y T I K A / A / Y ...

f



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CTCP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**



<b>17</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>38.911.836</b>
-----------	--------------------------------	-------------------

*(Nguồn: BCTCKT năm 2018 của CTCP Công trình Giao thông Đồng Nai)*

- ❖ Số lượng Nhà Đầu Tư đăng ký mua Trái Phiếu của Đợt Phát Hành: dưới 100 Nhà Đầu Tư.
- ❖ Phương án phát hành Trái Phiếu được phê duyệt tại: Nghị quyết Hội đồng quản trị số 44/NQ-HĐQT ngày 02/12/2019 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 45/NQ-HĐQT ngày 18/12/2019, cấp phê duyệt Hội đồng quản trị.
- ❖ Tình hình thanh toán các khoản nợ trái phiếu đến hạn trong 03 năm liền kề trước Đợt Phát Hành Trái Phiếu: Không có.
- ❖ Ngày 02 tháng 12 năm 2019 Tổ Chức Phát Hành và Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong (TPS) ký kết Hợp đồng Tư Vấn và Đại Lý Phát Hành Trái Phiếu số 21/2019/HĐTV/TPS-DGT và Hợp đồng Đại Lý Lưu Ký và Quản Lý Chuyển Nhượng Trái Phiếu số 01/2019/ĐLLK/TPS-DGT.

**3. Mục đích của Đợt Phát Hành Trái Phiếu**

Tuân thủ nguyên tắc phát hành và sử dụng vốn trái phiếu doanh nghiệp qui định tại Điều 5 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, dự kiến như sau:

- ❖ Tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành: 200 tỷ đồng

Chi tiết mục đích phát hành sẽ được mô tả trong Hợp Đồng Mua Bán Trái Phiếu giữa Tổ Chức Phát Hành và Nhà Đầu Tư.

**4. Tổng giá trị Trái phiếu dự kiến phát hành**

Tổng giá trị Trái Phiếu dự kiến phát hành : 200.000.000.000 VNĐ (Hai trăm tỷ đồng).

**5. Điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu**

Theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

Một số Điều khoản và Điều kiện cơ bản của Trái Phiếu như sau:

- ❖ Tên Trái Phiếu: BOND.DGT.2019
- ❖ Kỳ hạn Trái Phiếu: Trái Phiếu có kỳ hạn 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ Ngày Phát Hành;
- ❖ Khối lượng phát hành: 2.000 (Hai ngàn) Trái Phiếu;
- ❖ Đồng tiền phát hành và thanh toán Trái Phiếu: Đồng Việt Nam;
- ❖ Mệnh giá Trái Phiếu: 100.000.000 VNĐ/Trái Phiếu;
- ❖ Loại hình Trái Phiếu: Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo và không phải là nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành;
- ❖ Hình thức Trái Phiếu: Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ và có cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu;
- ❖ Giao dịch Trái Phiếu: Trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành Đợt Phát Hành, Trái Phiếu chỉ được giao dịch trong phạm vi dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
- ❖ Lãi suất danh nghĩa:
  - Lãi suất đối với năm đầu tiên: 11,5%/năm (mười một phẩy năm phần trăm một năm); và
  - Đối với các năm tiếp theo cho đến Ngày Đáo Hạn: Lãi suất Trái Phiếu được xác định bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân VNĐ kỳ hạn 12 tháng lĩnh lãi cuối kỳ do ngân hàng TPBank công bố tại

6

## BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CTCP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI



thời điểm xác định lãi suất + (cộng) 4,5% (Bốn phẩy năm phần trăm) nhưng không thấp hơn 11,5%/năm.

- ❖ Kỳ Tính Lãi: là mỗi thời hạn ba (03) tháng liên tục bắt đầu từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn.

Chi tiết về Điều kiện, Điều khoản của Trái Phiếu được quy định trong "Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu" đính kèm tại Phụ lục 1 của Hợp Đồng Đại Lý Lưu Ký và Phụ lục 4 của Bản Công Bố Thông Tin (chỉnh sửa lần 1) này.

### 6. Ngày phát hành dự kiến

Trái Phiếu dự kiến phát hành vào ngày: 18/12/2019

### 7. Phương thức phát hành

Phát hành Trái Phiếu theo phương thức riêng lẻ thông qua Đại Lý Phát Hành cho dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và không sử dụng phương tiện thông tin đại chúng và internet.

### 8. Các tổ chức tham gia đợt Phát Hành

- ❖ Tổ Chức Tư Vấn & Đại Lý Phát Hành: Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong (TPS);
- ❖ Đại Lý Lưu Ký Và Quản Lý Chuyển Nhượng (Đại Lý Lưu Ký): Công ty Cổ phần chứng khoán Tiên Phong;
- ❖ Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu: Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong;
- ❖ Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm: Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Hội Sở;
- ❖ Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản: Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Hội Sở.

### 9. Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Người Sở Hữu Trái Phiếu có các quyền theo quy định tại "Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu" đính kèm Bản Công Bố Thông Tin (chỉnh sửa lần 1) này, bao gồm nhưng không giới hạn ở các quyền cơ bản sau:

- ❖ Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi và các khoản thanh toán khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán có liên quan đến Trái Phiếu khi đến hạn.
- ❖ Trừ trường hợp bị hạn chế giao dịch theo quy định pháp luật về phát hành trái phiếu theo phương thức riêng lẻ, được dùng Trái Phiếu để chuyển nhượng cho, tặng, để lại, thừa kế, chiết khấu và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản đảm bảo trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật.
- ❖ Được nhận gốc và lãi Trái Phiếu khi Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm thực hiện yêu cầu thực hiện bảo lãnh thanh toán và/hoặc xử lý Tài Sản Bảo Đảm (nếu có) trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành không thực hiện thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán có liên quan đến và phát sinh từ Trái Phiếu.
- ❖ Chi tiết về quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu quy định tại "Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu".

### 10. Cam kết về đảm bảo

#### 10.1 Tài Sản Đảm Bảo dự kiến kèm theo

"Tài Sản Bảo Đảm" có nghĩa chung là các tài sản sau:



## BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CTCP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI



- ❖ Là Cổ phần Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai thuộc sở hữu của các cá nhân/tổ chức có giá trị tối thiểu bằng 65% vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành và tỉ lệ này được bảo đảm duy trì trong suốt thời hạn có hiệu lực của Trái Phiếu (kể cả trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành có phát hành thêm cổ phần làm tăng thêm vốn điều lệ); mọi quyền, quyền lợi, và lợi ích, tất cả các khoản tiền và khoản phân chia liên quan mà các cá nhân/tổ chức sở hữu có, được hưởng đối với các Cổ phần này;
- ❖ Các tài sản khác thuộc sở hữu của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Bên thứ ba được bổ sung, thay thế tùy từng thời điểm nhằm để bảo đảm cho các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm trong suốt thời hạn có hiệu lực của Trái Phiếu.

(Các Tài sản trên được gọi chung là "Tài Sản Bảo Đảm")

### 10.2 Chi tiết về Tài Sản Đảm Bảo

- ❖ **Tối thiểu 65% Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai**
- Vốn điều lệ hiện tại của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai là: 24.810.000.000 đồng
- Công ty đã được UBCKNN chấp thuận chủ trương phát hành cổ phần chào bán riêng lẻ tại Công văn số 2989/UBCK-QLCB ngày 15/5/2019 cho phép chào bán 04 (bốn) triệu cổ phần để tăng Vốn điều lệ lên 64.810.000.000 đồng.
- Như vậy số lượng cổ phần tối thiểu để làm Tài Sản Bảo Đảm sau khi phát hành thành công là: 4.212.650 (bốn triệu hai trăm mười hai ngàn sáu trăm năm mươi) cổ phần.
- Mã chứng khoán: DGT.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần.
- Giá trị tối thiểu của Tài Sản Bảo Đảm là cổ phần (theo mệnh giá): 42.126.500.000 đồng.

### 11. Mua lại Trái Phiếu trước hạn, hoán đổi Trái Phiếu

Tại ngày tròn và sau thời điểm 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành có quyền và nghĩa vụ sau:

- ❖ Nghĩa vụ mua lại 50% số lượng Trái Phiếu đã phát hành khi Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản trước 45 ngày gửi đến Tổ Chức Phát Hành;
- ❖ Quyền mua lại trước hạn toàn bộ số lượng Trái Phiếu đã phát hành.

Các quy định sẽ được thể hiện cụ thể tại "Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu" đính kèm Bản Công Bố Thông Tin (chỉnh sửa lần 1) này.

### 12. Cam kết của Tổ Chức Phát Hành Trái Phiếu

- ❖ Sử dụng vốn từ Đợt Phát Hành Trái Phiếu đúng mục đích theo quy định tại Bản Công Bố Thông Tin (chỉnh sửa lần 1) này và phương án phát hành Trái Phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- ❖ Thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn và đảm bảo việc thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) cho Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- ❖ Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin đã công bố; và



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CTCP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**



- ❖ Các cam kết khác liên quan đến Trái Phiếu được thể hiện tại các Văn Kện Trái Phiếu có liên quan.
- 13. Nhà Đầu Tư mua Trái Phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch Trái Phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình**
- 14. Các điều khoản và điều kiện khác**

Được quy định trong "Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu" đính kèm Bản Công Bố Thông Tin (chỉnh sửa lần 1) này - Phụ lục 4.

C.P \* I/A

f

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CTCP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**



**IV. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH VÀ KẾ HOẠCH THANH TOÁN GỐC LÃI CHO NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ Đợt Phát Hành Trái Phiếu**

Ngay sau khi hoàn thành việc thu tiền mua Trái Phiếu từ các Nhà Đầu Tư, Tổ Chức Phát Hành sẽ dùng toàn bộ số tiền thu được từ Đợt Phát Hành Trái Phiếu để tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, cụ thể là đầu tư vào Dự án khai thác "Mỏ đá Tân Cang 4" theo đúng quyết định của UBND tỉnh Đồng Nai.

**2. Phương thức và kế hoạch thanh toán gốc, lãi cho Nhà Đầu Tư**

**2.1 Phương thức thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu**

- ❖ **Kỳ Tính Lãi:** Tiền lãi của các Kỳ Tính Lãi được thanh toán định kỳ 03 tháng/lần vào các Ngày Thanh Toán Lãi. Tiền lãi được tính trên cơ sở số ngày thực tế của Kỳ Tính Lãi đó và một năm có 365 ngày.
- ❖ **Ngày Thanh Toán Lãi:** Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên là ngày tròn 03 tháng kể từ Ngày Phát Hành. Ngày Thanh Toán Lãi của các Kỳ Trả Lãi tiếp theo định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày tròn 03 tháng kể từ Ngày Thanh Toán Lãi trước đó. Nếu Ngày Thanh Toán Lãi không phải là ngày làm việc thì Ngày Thanh Toán Lãi là ngày làm việc liền sau ngày lễ/hoặc ngày nghỉ đó.
- ❖ **Phương thức thanh toán gốc Trái Phiếu:** Trừ khi Trái Phiếu thanh toán trước theo "Các Điều Khoản Và Điều Kện Của Trái Phiếu" đính kèm Bản Công Bố Thông Tin (chỉnh sửa lần 1) này, tiền gốc Trái Phiếu sẽ được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn. Phương thức trả gốc và số tiền mua lại trước hạn Trái Phiếu sẽ được điều chỉnh phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, hoặc Tổ Chức Phát Hành sẽ mua lại trước hạn toàn bộ hoặc một phần Trái Phiếu khi có đề nghị của Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với các tài liệu phát hành và được Tổ Chức Phát Hành chấp thuận.
- ❖ Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán gốc, lãi và các khoản thanh toán khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán liên quan đến Trái Phiếu vào ngày thanh toán có liên quan bằng cách chuyển khoản vào tài khoản của Người Sở Hữu Trái Phiếu được đăng ký trong Sổ Đăng Ký (hoặc bằng bất kỳ hình thức nào khác theo thống nhất giữa Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Lý Lưu Ký và Tổ Chức Phát Hành).

**2.2 Kế hoạch tài chính nhằm thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu**

- ❖ Số liệu khai thác đá dự kiến:

Chi tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
Diện tích mỏ	Ha	26,50
Diện tích khai thác	Ha	20,43
Thời gian khai thác trên Giấy phép	Năm	17
Thời gian khai thác còn lại	Năm	13
Trữ lượng khai thác	Tấn	15.989.236



f



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CTCP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**

❖ Doanh thu Dự án "Mỏ đá Tân Cảng 4" dự kiến:

STT	Năm	Sản lượng khai thác (tấn)				Giá bán (đồng/tấn)			Doanh thu (đồng)		
		Đá phong hóa	Đá chính	Đá phong hóa	Tỷ lệ tăng giá	Đá chính	Tỷ lệ tăng giá	Đá chính	Đá phong hóa	Đá chính	Tổng Doanh thu
1	2019	1.124.225	885.000	50.000	-	110.300	10,00%	97.615.500.000	56.211.243.750	<b>153.826.743.750</b>	
2	2020	1.124.225	885.000	51.000	2,00%	121.330	10,00%	107.377.050.000	57.335.468.625	<b>164.712.518.625</b>	
3	2021	1.124.225	885.000	52.020	2,00%	133.463	10,00%	118.114.755.000	58.482.177.998	<b>176.596.932.998</b>	
4	2022	1.124.225	885.000	53.060	2,00%	146.809	10,00%	129.926.230.500	59.651.821.557	<b>189.578.052.057</b>	
5	2023	-	885.000	-	-	161.490	10,00%	142.918.853.550	-	<b>142.918.853.550</b>	
6	2024	-	1.548.750	-	-	177.639	10,00%	275.118.793.084	-	<b>275.118.793.084</b>	
7	2025	-	1.548.750	-	-	195.403	10,00%	302.630.672.392	-	<b>302.630.672.392</b>	
8	2026	-	1.548.750	-	-	214.943	10,00%	332.893.739.631	-	<b>332.893.739.631</b>	
9	2027	-	1.548.750	-	-	236.438	10,00%	366.183.113.594	-	<b>366.183.113.594</b>	
10	2028	-	1.548.750	-	-	260.082	10,00%	402.801.424.954	-	<b>402.801.424.954</b>	
11	2029	-	1.548.750	-	-	286.090	10,00%	443.081.567.449	-	<b>443.081.567.449</b>	
12	2030	-	1.548.750	-	-	314.699	10,00%	487.389.724.194	-	<b>487.389.724.194</b>	
13	2031	-	1.548.750	-	-	346.169	10,00%	536.128.696.614	-	<b>536.128.696.614</b>	

đ





**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CTCP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**

❖ Hiệu quả Dự án "Mỏ đá Tân Cang 4":

Hiện giá thuần (NPV), đồng		633.282.662.351
Tỷ suất nội hoàn (IRR), %		62,00%
Thời gian hoàn vốn không chiết khấu	1 năm	12 tháng
Thời gian hoàn vốn có chiết khấu	2 năm	5 tháng



**V. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN & ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH  
ĐẠI LÝ LƯU KÝ VÀ QUẢN LÝ CHUYỂN NHƯỢNG  
ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU**

**Tên Công ty** : Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong  
**Địa chỉ** : Tầng 2, 75-77 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
**Điện thoại** : (84.28) 3911 8014 **Fax:** (84.28) 3911 8015  
**Website** : [www.tpbs.com.vn](http://www.tpbs.com.vn)

**ĐẠI LÝ QUẢN LÝ TÀI SẢN ĐẢM BẢO  
ĐẠI LÝ THANH TOÁN & QUẢN LÝ TÀI KHOẢN**

**Tên Công ty** : Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Hội Sở  
**Địa chỉ** : Tòa nhà TPBank, 57 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.  
**Điện thoại** : (84.24) 3768 8998 **Fax:** (84.24) 3768 8979  
**Website** : [tpb.vn](http://tpb.vn)

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

**Tên Công ty** : Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam  
**Địa chỉ** : số 15/4 Nguyễn Huy Tưởng, phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh  
**Điện thoại** : (84.28) 6294 1117 **Fax:** (84.28) 6294 1119  
**Website** : [vae.com.vn](http://vae.com.vn)



## **VI. CÁC YẾU TỐ RỦI RO**

*Nhà Đầu Tư nên xem xét cẩn trọng các yếu tố rủi ro và không chắc chắn được mô tả bên dưới, cùng với các thông tin trong Bản Công Bố Thông Tin (chỉnh sửa lần 1) này. Hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành có thể bị ảnh hưởng bất lợi đáng kể bởi bất kỳ rủi ro nào trong số đó. Những rủi ro được mô tả dưới đây không phải là những rủi ro duy nhất liên quan đến Tổ Chức Phát Hành hoặc Trái Phiếu. Những rủi ro và những khả năng không chắc chắn khác mà Tổ Chức Phát Hành hiện không biết đến, hoặc cho là không quan trọng, cũng có thể ảnh hưởng bất lợi đến việc đầu tư vào Trái Phiếu.*

### **1. Rủi ro liên quan đến Tổ Chức Phát Hành**

#### **1.1 Rủi ro đặc thù ngành**

Về ngành xây dựng: Theo số liệu Tổng cục Thống kê ngành xây dựng 09 tháng đầu năm duy trì mức tăng trưởng khá với tốc độ 8,46% đóng góp 0,55 điểm phần trăm mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Ngành xây dựng là ngành tăng trưởng bền vững hàng năm và đóng góp lớn vào cơ cấu tăng trưởng GDP của cả nước. Đặc biệt năm 2018, với việc triển khai nhiều dự án hạ tầng giao thông trọng điểm và bất động sản đã làm cho hoạt động ngành ngày càng sôi động đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng ngành đáng kể.

Ngành xây dựng của Công ty vốn có lợi thế với những dự án đầu tư công của tỉnh Đồng Nai. Nhưng thời gian trở lại đây, số lượng dự án đang giảm dần, buộc công ty phải tìm kiếm dự án ngoài tỉnh như Đắk Nông và một số tỉnh miền Tây Nam bộ và vốn tư nhân nên khó cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành khác.

Về ngành khai khoáng: Ngành khai thác và chế biến khoáng sản chiếm tỷ trọng tương đối trong cơ cấu tổng doanh thu của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai. Ngành khai thác và chế biến khoáng sản chịu ảnh hưởng trực tiếp từ việc quản trị tài nguyên của quốc gia nói chung và doanh nghiệp nói riêng. Việt Nam vẫn luôn nằm trong danh sách các nước có chỉ số quản trị tài nguyên tương đối thấp, dẫn đến tình trạng ngành khai khoáng hoạt động kém hiệu quả.

Ngành khai thác là ngành ảnh hưởng rất lớn tới môi trường tự nhiên. Các chất thải ra ngoài ảnh hưởng đến môi trường, tiếng ồn ảnh hưởng đến cuộc sống của người xung quanh. Khai thác đá phải dùng thuốc nổ gây ra tiếng ồn và ảnh hưởng đến hệ sinh thái con người cũng như động vật ở xung quanh. Để khắc phục tác động trên nhưng vẫn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổ Chức Phát Hành thực hiện đầu tư các máy móc thiết bị sản xuất theo công nghệ hiện đại có các hệ thống xử lý bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường.

Một đặc thù của ngành Khoáng sản là trước khi khai thác một mỏ khoáng sản cần phải thực hiện thăm dò trữ lượng, chất lượng của mỏ. Quá trình thăm dò tốn kém nhiều chi phí, nhiều thời gian (2-3 năm), nhưng nếu kết quả thăm dò cho thấy trữ lượng mỏ nhỏ, hoặc điều kiện khai thác không thuận lợi (mỏ nằm quá sâu),... khiến cho việc khai thác không thể thực hiện được vì lý do kinh tế - kỹ thuật thì rủi ro chi phí sẽ là rất lớn. Bên cạnh đó, việc được cấp phép thăm dò và khai thác các mỏ mới được áp dụng theo hình thức đấu thầu, do vậy chi phí ban đầu càng bị đẩy lên cao.

#### **1.2 Rủi ro từ cạnh tranh trong nội bộ ngành**

Về ngành xây dựng: Cùng với sự hồi phục của nền kinh tế trong những năm gần đây và thị trường bất động sản cả nước nói chung và tại Đồng Nai nói riêng, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng phải đối mặt với sự cạnh tranh ngày một gia tăng. Bên cạnh các doanh nghiệp trong nước, còn có

6





## BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CTCP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

sự gia tăng áp lực cạnh tranh ngày càng lớn từ các tổ chức nước ngoài có tiềm lực về tài chính, công nghệ và nhân lực.

Về ngành khai khoáng: Hiện nay cả nước có khoảng 2.000 điểm khai thác – chế biến khoáng sản có đăng ký hợp pháp, bên cạnh hàng trăm nghìn cơ sở khai thác bất hợp pháp khác cùng cạnh tranh với nhau. Cạnh tranh chủ yếu giữa các doanh nghiệp cùng khai thác một loại khoáng sản là cạnh tranh về giá, cạnh tranh về hàm lượng khoáng sản tinh chế, cạnh tranh trong việc xin cấp phép mỏ.

### 1.3 Rủi ro phát sinh từ giá cả và nguồn cung vật liệu

Về ngành xây dựng: Do ảnh hưởng của lạm phát, nhiều loại nguyên vật liệu đầu vào của Tổ Chức Phát Hành gặp khả năng biến động giá cao như: sắt, thép, xi măng, vật liệu xây dựng khác... Sự tăng giá của những nguyên vật liệu này ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty trong ngắn hạn do giá chào thầu xây dựng không thể thay đổi đồng thời theo biến động của giá nguyên liệu.

Về ngành khai khoáng: Trong tình trạng trữ lượng tài nguyên khai thác không tái tạo được ngày càng sụt giảm, cộng với đó là sự hạn chế trong việc quản trị tài nguyên môi trường dẫn đến những khó khăn đặc trưng cho Tổ Chức Phát Hành. Ngoài ra, các yếu tố về trữ lượng, hàm lượng khoáng, chất lượng khoáng sản khai thác... cũng một phần ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

### 1.4 Rủi ro các chuẩn mực áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành

Các báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành được đưa vào Bản Công Bố Thông Tin (chỉnh sửa lần 1) này bằng cách dẫn chiếu được lập theo Hệ thống Kế toán và Chuẩn mực Kế toán của Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành và các quy định hiện hành về kế toán của Việt Nam. Các báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành được lập không phải dành cho những người không hiểu rõ các nguyên tắc, thủ tục và thông lệ kế toán và không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính và kết quả hoạt động và dòng tiền theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước không phải là Việt Nam. Do đó, không nên đọc các báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành như là chúng có thể so sánh với báo cáo tài chính của các Công ty khác có báo cáo tài chính được lập theo các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế hoặc bất kỳ chuẩn mực kế toán nào khác mà các Nhà Đầu Tư Trái Phiếu có thể hiểu rõ hơn.

## 2. Rủi ro liên quan đến Việt Nam

CTCP Công trình Giao thông Đồng Nai là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chính là xây lắp và công nghiệp khai khoáng. Các dự án do Tổ Chức Phát Hành đầu tư và phát triển nằm trong lãnh thổ Việt Nam, vì vậy, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ phụ thuộc vào các điều kiện kinh tế trong nước. Trong những năm qua, Chính phủ Việt Nam đã và đang thực hiện nhiều biện pháp để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và phân bổ hợp lý các nguồn lực, hỗ trợ nền kinh tế có những bước tăng trưởng đáng kể so với những năm trước đây cũng như so với các quốc gia khác trong khu vực.

### 2.1 Tăng trưởng kinh tế (Tăng trưởng GDP)

Sự tăng trưởng ổn định và bền vững của nền kinh tế tác động tích cực đến nhu cầu tiêu dùng trong nước đối với các sản phẩm nói chung và đối với các sản phẩm của Công ty nói riêng, tạo điều kiện thuận lợi cho Tổ Chức Phát Hành phát triển ổn định. Tuy nhiên, trong thời kỳ hội nhập kinh tế, nền kinh tế Việt Nam còn chịu ảnh hưởng của các yếu tố khách quan biến động khó lường như: giá nguyên vật liệu tăng,





## BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CTCP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

giá đầu, năng lượng,... Những nhân tố trên có khả năng làm cho nền kinh tế biến đổi và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Năm 2018, tăng trưởng GDP Việt Nam tăng 7,08% vượt chỉ tiêu tăng trưởng kế hoạch 6,7% đề ra trước đó. Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp năm 2018 duy trì mức tăng trưởng khá với 8,79%. Tuy nhiên, ngành công nghiệp khai khoáng vẫn tăng trưởng âm (giảm 3,11%). Mức cạnh tranh ngày càng gia tăng, dự báo tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế nói chung và của ngành công nghiệp xây dựng, khai khoáng nói riêng vẫn sẽ tiếp tục đối mặt với các rủi ro khó lường trong tương lai, đặc biệt đối với doanh nghiệp có mảng khai thác, chế biến khoáng sản chiếm tỷ trọng chính trong cơ cấu doanh thu. Vì vậy, Tổ Chức Phát Hành phải luôn trong tư thế chủ động nắm bắt tình hình kinh tế, tránh tâm lý chủ quan để có thể sẵn sàng đương đầu với các rủi ro trong nền kinh tế trong và ngoài nước.

### 2.2 Lạm phát

Từ mức lạm phát 02 con số vào những năm trước năm 2012, Chính phủ đã điều hành chính sách kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô một cách quyết liệt, từ đó lạm phát đã giảm ở mức 6,84% năm 2012 xuống còn 0,63% năm 2015. Đây là tỷ lệ lạm phát thấp nhất trong vòng 15 năm qua. Lạm phát thấp là dấu hiệu tích cực trong việc tăng chi tiêu mua nhà, đầu tư BĐS và cũng là cơ sở để NHNN giảm lãi suất cho vay, nới lỏng chính sách tiền tệ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp vay tiền ngân hàng, đáp ứng nhu cầu trong các lĩnh vực nói chung và ngành BĐS nói riêng. Trong năm 2016, CPI có mức tăng 4,74% nằm trong mục tiêu quốc hội đã đề ra là 5%. Việt Nam tiếp tục thành công trong việc kiểm soát lạm phát ở dưới mức 4% và lần lượt đạt 3,53% và 3,54% vào 2 năm tiếp theo 2017 và 2018.

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong ngành xây dựng như CTCP Công trình Giao thông Đồng Nai, trường hợp lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua sự gia tăng của các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, xây dựng, nhân công và lãi vay. Ban Lãnh đạo CTCP Công trình Giao thông Đồng Nai thường xuyên thực hiện việc: (1) đánh giá các chi phí phát sinh thực tế; (2) lập kế hoạch chi phí phù hợp cho từng giai đoạn; (3) điều chỉnh giá bán sản phẩm phù hợp với tình hình thực tế nhằm duy trì biên lợi nhuận ở mức hiệu quả và giảm thiểu rủi ro của việc gia tăng lạm phát gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

### 2.3 Lãi suất

Năm 2018, lãi suất huy động có xu hướng tăng mạnh bắt đầu từ quý III và tiếp tục kéo dài đà tăng sang các tháng còn lại của năm 2018. Dự đoán về triển vọng thị trường tiền tệ năm 2019, theo các chuyên gia tài chính, lãi suất tiếp tục chịu áp lực tăng trong năm 2019 do nhiều nguyên nhân:

- ❖ Thứ nhất, FED nhiều khả năng sẽ tăng tiếp lãi suất trong năm 2019, đạt mức lãi suất điều hành dự kiến là 3,5%.
- ❖ Thứ hai, lạm phát trong năm 2019 có thể sẽ tăng cao hơn 2018, tạo ra áp lực tăng lãi suất tiền gửi với hệ thống ngân hàng.

Các dự án xây dựng chủ yếu được sử dụng từ nguồn vốn vay nên khi lãi suất tăng sẽ đội chi phí đầu tư lên cao gây bất lợi cho việc triển khai dự án. Đặc biệt đối với các dự án công, lãi suất vốn vay nước ngoài không còn được nhiều ưu đãi như trước đây.

Tổ Chức Phát Hành chủ yếu sử dụng nợ vay ngắn hạn nên biến động lãi suất cũng tác động ít nhiều đến Tổ Chức Phát Hành. Vì là nợ vay ngắn hạn và được thanh toán trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh nên phần lớn chi phí lãi vay sẽ được tính vào chi phí hoạt động trong kỳ, điều này gây áp lực đến dòng tiền kinh doanh trong kỳ của Tổ Chức Phát Hành, đòi hỏi doanh nghiệp cần phải có chiến lược kinh doanh khôn ngoan để có thể quản trị được rủi ro lãi suất tăng.

5





#### **2.4 Các quy định pháp luật tại Việt Nam**

Nền kinh tế nước ta đang trong quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng với nền kinh tế quốc tế, do đó nhiều văn bản pháp luật về Công ty cổ phần (Luật Doanh nghiệp), chứng khoán và thị trường chứng khoán (Luật Chứng Khoán), Thuế (Thu nhập Doanh nghiệp), lĩnh vực hoạt động (Luật Khoáng sản, Luật môi trường) và các luật khác đã và đang được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với pháp luật và thông lệ quốc tế. Bên cạnh ngành xây dựng, doanh thu của Doctranco còn đến từ mảng khai thác và chế biến khoáng sản. Bản thân ngành khai thác và chế biến khoáng sản có những tác động đến môi trường và dân cư (vận chuyển làm hỏng đường, nổ mìn gây sạt lún, hư hỏng các công trình xây dựng của người dân,...) có thể làm gián đoạn hoạt động khai thác, gây ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **3. Các rủi ro gắn liền với Trái Phiếu**

#### **3.1 Chưa có thị trường giao dịch năng động cho Trái Phiếu tại Việt Nam**

Trái Phiếu sẽ không được đăng ký niêm yết và giao dịch tại bất kỳ sở giao dịch chứng khoán nào tại Việt Nam. Trái Phiếu có thể không được phân bổ rộng rãi và hiện tại không có thị trường giao dịch mang tính thanh khoản cao nào. Do đó, không có gì đảm bảo về khả năng thanh khoản của Trái Phiếu trên bất kỳ thị trường giao dịch nào và không có gì đảm bảo rằng chủ sở hữu Trái Phiếu có khả năng bán Trái Phiếu của mình, hoặc các chủ sở hữu đó sẽ có thể bán Trái Phiếu của mình ở mức giá thể hiện đúng giá trị của Trái Phiếu.

#### **3.2 Các khoản thanh toán tiền lãi Trái Phiếu có thể bị giảm trừ hoặc khấu trừ thuế nếu pháp luật yêu cầu**

Tổ Chức Phát Hành không phải cộng gộp các khoản khấu trừ đối với các nghĩa vụ thanh toán của mình đối với Trái Phiếu và việc thanh toán này có thể phải chịu thuế theo quy định pháp luật (Xem thêm nội dung phần "Thuế").

#### **3.3 Những thay đổi đáng kể về lãi suất của Trái Phiếu**

Trái Phiếu có lãi suất thả nổi. Lãi suất cho từng kỳ tính lãi (ngoại trừ cho 4 (bốn) Kỳ Tính Lãi đầu tiên) có thể thay đổi đáng kể phụ thuộc vào mức lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng trả sau bằng Đồng Việt Nam được niêm yết bởi ngân hàng dùng để lấy Lãi Suất Tham Chiếu vào mỗi Ngày Xác Định Lãi Suất (như được định nghĩa trong "Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu" đính kèm Bản Công Bố Thông Tin (chỉnh sửa lần 1) này). Bất kỳ thay đổi đáng kể nào về lãi suất có thể ảnh hưởng bất lợi đến dòng lưu chuyển tiền tệ và điều kiện tài chính của Tổ Chức Phát Hành.

#### **3.4 Có thể gặp khó khăn khi yêu cầu thực hiện xử lý Tài Sản Bảo Đảm**

Trong trường hợp xảy ra các sự kiện dẫn đến Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm phải tiến hành xử lý Tài Sản Bảo Đảm.

Việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm phụ thuộc vào quy định của luật pháp Việt Nam tại thời điểm xử lý. Nếu vào bất kỳ thời điểm nào trong tương lai, luật pháp Việt Nam hạn chế việc chuyển nhượng hoặc áp đặt các điều kiện chuyển nhượng đối với Tài Sản Bảo Đảm thì Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ gặp khó khăn khi xử lý tài sản này. Đồng thời Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể phải chịu các chi phí có liên quan khi xử lý Tài Sản Bảo Đảm.

Ngoài ra, tùy thuộc vào pháp luật quản lý ngoại hối của Việt Nam, tiền thu được từ việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm trước khi được chuyển cho Người Sở Hữu Trái Phiếu ở nước ngoài phải thỏa mãn các điều kiện về quản lý ngoại hối tại Việt Nam.

6





**4. Rủi ro khác**

***Tổ Chức Phát Hành phải chịu rủi ro về thiên tai, thảm họa tự nhiên, bệnh dịch khủng bố hoặc các hành động bạo lực, chiến tranh***

Tình hình dịch bệnh ảnh hưởng tới sức khỏe công cộng có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và tình hình sản xuất kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành nói riêng.

Ngoài ra, những vấn đề về chính trị, bạo động và đình công ở các doanh nghiệp cũng có thể ảnh hưởng bất lợi đến sự phát triển kinh tế của Việt Nam và tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành.

**DANH MỤC CÁC YẾU TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU.**



**PHỤ LỤC**

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp CTCP Công trình Giao thông Đồng Nai
2. Bản sao hợp lệ Điều lệ CTCP Công trình Giao thông Đồng Nai
3. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016, 2017, 2018
4. Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu

f



Đồng Nai, ngày 08 tháng 01 năm 2020

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**

**Chủ tịch Hội đồng quản trị**



Phan Cao Minh

**Tổng Giám đốc**



Trần Ngọc Minh

**Trưởng Ban Kiểm soát**

Vũ Thị Thanh Thủy

**Kế toán trưởng**

Nguyễn Hoài Thanh

**TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIỀN PHONG**  
**Giám đốc Phân phối – Khối Ngân hàng Đầu tư**



Nguyễn Đình Ngôn





## CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TRÁI PHIẾU

Dưới đây (ngoại trừ đoạn in nghiêng này) là các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu ("**Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu**") và một số nội dung chính sẽ được thể hiện trong Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có) (được định nghĩa dưới đây):

Đợt phát hành Trái Phiếu với tổng mệnh giá 200.000.000.000 VND (Hai trăm tỷ đồng), lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi và đáo hạn vào Ngày Đáo Hạn (như được định nghĩa dưới đây) ("**Trái Phiếu**") của Công ty Cổ phần Công Trình Giao thông Đồng Nai ("**Tổ Chức Phát Hành**") theo các điều khoản và điều kiện đã được phê duyệt theo Nghị Quyết Hội Đồng Quản Trị số 44/NQ-HĐQT ngày 02/12/2019 của Tổ Chức Phát Hành.

Tổ Chức Phát Hành đã/sẽ ký kết:

- (i) Hợp Đồng Tư Vấn Và Đại Lý Phát Hành Trái Phiếu số 21/2019/HĐTV/TPS-DGT ngày 02 tháng 02 năm 2019 với Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong. Theo đó, Công ty Cổ phần Chứng Khoán Tiên Phong giữ tư cách là Đại Lý Phát Hành Trái Phiếu ("**Đại Lý Phát Hành**");
- (ii) Hợp Đồng Đại Lý Lưu Ký Và Quản Lý Chuyển Nhượng số 01/2019/ĐKLK/TPS-DGT ngày 02 tháng 12 năm 2019 ("**Hợp Đồng Đại Lý Lưu Ký**") với Công ty Cổ phần Chứng Khoán Tiên Phong. Theo đó Công ty Cổ phần Chứng Khoán Tiên Phong được chỉ định làm Đại Lý Lưu Ký Và Quản Lý Chuyển Nhượng đối với Trái Phiếu ("**Đại Lý Lưu Ký**"). Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận việc chỉ định Đại Lý Lưu Ký ban đầu như vậy, việc thay thế Đại Lý Lưu Ký (nếu có) sẽ theo quy định của Hợp Đồng Đại Lý Lưu Ký;
- (iii) Hợp Đồng Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm với Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Hội Sở (hoặc bất kỳ ngân hàng nào khác do Tổ Chức Phát Hành lựa chọn và được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý) để làm **Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm**. Theo đó, Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Hội Sở hoặc bất kỳ ngân hàng nào được lựa chọn theo quy định tại điểm này sẽ đại diện cho Người Sở Hữu Trái Phiếu để nhận và quản lý tài sản bảo đảm hành động cho và nhân danh Người Sở Hữu Trái Phiếu (như được định nghĩa dưới đây). Người Sở Hữu Trái Phiếu, chấp thuận việc chỉ định Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm ban đầu như vậy, việc thay thế Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm (nếu có) sẽ theo quy định của Hợp Đồng Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm;
- (iv) Hợp Đồng Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản với Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Hội Sở (hoặc bất kỳ ngân hàng nào khác do Tổ Chức Phát Hành lựa chọn và được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý) để làm **Đại Lý Thanh Toán và Quản Lý Tài Khoản**. Theo đó, Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Hội Sở hoặc bất kỳ ngân hàng nào được lựa chọn theo quy định tại điểm này sẽ nhận và quản lý các tài khoản có liên quan đến Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản. Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận việc chỉ định Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản ban đầu như vậy, việc thay thế Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản (nếu có) sẽ theo quy định của Hợp Đồng Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản.
- (v) Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu số 01/2019/ĐDNSHTP/TPS-DGT ngày 02 tháng /12 năm /2019 ("**Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**") với Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong. Theo đó, Công ty Cổ phần Chứng Khoán Tiên Phong giữ tư cách là Đại Diện Người Sở



f



Hữu Trái Phiếu. Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu như vậy, việc thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có) sẽ theo quy định của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Nghĩa vụ thanh toán theo Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành được bảo đảm bằng: Tài Sản Bảo Đảm (được định nghĩa dưới đây). Hợp Đồng Đại Lý Lưu Ký, Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, Các Hợp Đồng Bảo Đảm, Hợp Đồng Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản và Hợp Đồng Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm (gọi chung là "**Các Hợp Đồng Trái Phiếu**") được lưu giữ tại địa chỉ đăng ký của Đại Lý Lưu Ký, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm và Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản để Người Sở Hữu Trái Phiếu (được định nghĩa dưới đây) tự do tiếp cận, tìm hiểu và nghiên cứu trong giờ làm việc bình thường.

Trái Phiếu được điều chỉnh bởi "Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu" này và các quy định có liên quan của "Các Hợp Đồng Trái Phiếu". Người Sở Hữu Trái Phiếu được cho là đã đọc và biết nội dung của "Các Hợp Đồng Trái Phiếu", chấp thuận mọi điều khoản và điều kiện của "Các Hợp Đồng Trái Phiếu", được hưởng các quyền và lợi ích quy định trong "Các Hợp Đồng Trái Phiếu" và chịu sự ràng buộc của các quy định có liên quan của "Các Hợp Đồng Trái Phiếu".

Các thuật ngữ viết hoa được sử dụng trong "Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu" này sẽ được định nghĩa tại mục "**KHÁI NIỆM**" dưới đây, cụ thể như sau:

#### **KHÁI NIỆM**

Khi được sử dụng trong Bản Công Bố Thông Tin và các Văn Kiện Trái Phiếu, các thuật ngữ có định nghĩa như sau:

"**Tổ Chức Phát Hành**" có nghĩa là Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai;

"**Bản Công Bố Thông Tin**" có nghĩa là bản công bố thông tin chính thức được Tổ Chức Phát Hành công bố ngày 04 tháng 12 năm 2019 để chào bán và phát hành Trái Phiếu (có thể được sửa đổi hoặc bổ sung theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước);

"**Hợp Đồng Đặt Mua Trái Phiếu**" có nghĩa là Hợp đồng Đặt mua Trái Phiếu được ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành và các Nhà Đầu Tư đặt mua Trái Phiếu vào ngày đặt mua thực tế trong thời hạn phát hành theo quy định pháp luật; hoặc trước Ngày Phát Hành;

"**Mục Đích Phát Hành**" có nghĩa là tiền thu được từ Đợt Phát Hành Trái Phiếu sẽ được sử dụng để tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành;

"**Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai**" có nghĩa là Tổ Chức Phát Hành, được thành lập theo Giấy đăng ký kinh doanh số 3600259916 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai cấp lần đầu ngày 30 tháng 12 năm 2005, được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm

"**Dự án "Mỏ đá Tân Cang 4"**" nghĩa là Dự án Mỏ đá xây dựng Tân Cang 4, có tổng diện tích 25,73ha, tọa lạc tại ấp Tân Cang, xã Phước Tân, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Giấy tờ pháp lý của dự án thuộc về Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.

"**Hợp đồng thuê đất số 30/HĐTĐ**" nghĩa là Hợp đồng thuê đất số 30/HĐTĐ ngày 13 tháng 06 năm 2007 giữa UBND Tỉnh Đồng Nai và Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai về việc cho thuê khu

đất BT 278120 diện tích 15.550 m<sup>2</sup> tọa lạc tại phường Trảng Dài, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai được dùng làm trụ sở văn phòng, kho và bãi đậu xe của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.

**"Thửa đất BT278120"** nghĩa là đất thương mại dịch vụ và dân cư tọa lạc tại số 200 Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai có tổng diện tích 15.550m<sup>2</sup>. Đây là đất thuê Nhà nước trả tiền hằng năm, thời hạn sử dụng đến năm 2046 với mục đích thuê là đất sản xuất kinh doanh.

**"Ngày Phát Hành"** có nghĩa là ngày 18 tháng 12 năm 2019;

**"Kỳ Tính Lãi"** có nghĩa là mỗi thời hạn 03 tháng tính từ (và bao gồm) Ngày Phát Hành (hoặc Ngày Thanh Toán Lãi) cho tới (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên (hoặc Ngày Thanh Toán Lãi tiếp theo);

**"Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm"** có nghĩa là tất cả các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với và liên quan đến Hợp Đồng Đặt Mua Trái Phiếu và/hoặc Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở nghĩa vụ phát hành Trái Phiếu được đặt mua của Nhà Đầu Tư Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng Đặt Mua Trái Phiếu và nghĩa vụ thanh toán toàn bộ các khoản tiền gốc, lãi, lãi quá hạn và các khoản tiền khác phải trả liên quan đến Trái Phiếu (bao gồm nhưng không giới hạn ở các phí tổn, phí và chi phí mà Người Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm phải gánh chịu liên quan tới việc bảo vệ, duy trì và thực thi các quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm theo "Các Hợp Đồng Bảo Đảm" và nghĩa vụ hoàn trả, thanh toán, phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại cho Người Sở Hữu Trái Phiếu trong trường hợp Trái Phiếu không được phát hành, bị vô hiệu hoặc không có giá trị vì bất kỳ lý do nào), và các nghĩa vụ và trách nhiệm khác (bất kể là thực tế hay tiềm tàng) của Tổ Chức Phát Hành và Các Bên Bảo Đảm đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu theo "Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu" này và/hoặc "Các Hợp Đồng Bảo Đảm", và/hoặc "Hợp Đồng Đặt Mua Trái Phiếu";

**"Người Sở Hữu Trái Phiếu"** là người có tên đăng ký trong Sổ Đăng Ký ghi nhận sở hữu Trái Phiếu phát hành;

**"Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu"** có nghĩa như được quy định tại Điều 3;

**"Sổ Đăng Ký"** có nghĩa như được quy định tại khoản 4.1;

**"Sự Kiện Vi Phạm"** có nghĩa như được quy định tại khoản 10.1;

**"Tài Liệu Phát Hành"** có nghĩa là Bản Công Bố Thông Tin, Hợp Đồng Đại Lý Lưu Ký Và Quản Lý Chuyển Nhượng, Hợp Đồng Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm, Hợp Đồng Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản, Các Hợp Đồng Bảo Đảm, và các Hợp Đồng Đặt Mua Trái Phiếu được ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành và Nhà Đầu Tư liên quan đến việc đặt mua và phát hành Trái Phiếu;

**"Tài Sản Bảo Đảm"** có nghĩa chung là các tài sản sau:

- ❖ Là Cổ phần Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai thuộc sở hữu của các cá nhân/tổ chức có giá trị tối thiểu bằng 65% vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành và tỉ lệ này được bảo đảm duy trì trong suốt thời hạn có hiệu lực của Trái Phiếu (kể cả trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành có phát hành thêm cổ phần làm tăng thêm vốn điều lệ); mọi quyền, quyền lợi, và lợi ích, tất cả các khoản tiền và khoản phân chia liên quan mà các cá nhân/tổ chức sở hữu có, được hưởng đối với các Cổ phần này;

19/02/2019

6



- ❖ Các tài sản khác thuộc sở hữu của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Bên thứ ba được bổ sung, thay thế tùy từng thời điểm nhằm để bảo đảm cho các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm trong suốt thời hạn có hiệu lực của Trái Phiếu.

“**Các Bên Bảo Đảm**” có nghĩa như được quy định tại Điều 5;

“**Các Hợp Đồng Bảo Đảm**” có nghĩa như được quy định tại Điều 5;

“**Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm**” có nghĩa là Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Hội Sở hoặc có nghĩa như phần (iii) nêu trên;

“**Ngày Làm Việc**” có nghĩa là bất kỳ ngày nào (trừ ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật và bất kỳ ngày lễ, tết chính thức nào theo quy định pháp luật tại Việt Nam) mà vào ngày đó các ngân hàng mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường tại Việt Nam.

“**Các Văn Kiện Trái Phiếu**” có nghĩa chung là:

- Bản Công Bố Thông Tin;
- Hợp Đồng Đại lý Lưu Ký;
- Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Hợp Đồng Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm;
- Các Hợp Đồng Bảo Đảm;
- Hợp Đồng Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản ;
- Bất kỳ thỏa thuận nào khác mà Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý bằng văn bản là một Văn Kiện Trái Phiếu vì các mục đích của Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu này.

“**Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản**” có nghĩa là Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Hội Sở hoặc có nghĩa như quy định tại phần (iv) nêu trên.

## **1. Căn cứ pháp lý của Đợt Phát Hành Trái Phiếu**

- ❖ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội Việt Nam;
- ❖ Nghị Định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính Phủ về Phát Hành Trái Phiếu Doanh Nghiệp (“**Nghị Định 163**”);
- ❖ Nghị quyết Hội Đồng Quản Trị số 44/NQ-HĐQT ngày 02/12/2019 của Tổ Chức Phát Hành thông qua phương án phát hành Trái Phiếu theo phương thức riêng lẻ.

## **2. Bản chất của Trái Phiếu phát hành**

- ❖ Trái Phiếu là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo, có nghĩa rằng “Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, vô điều kiện, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo lãnh thanh toán, có biện pháp bảo đảm bằng tài sản và không phải nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành”. Các Trái Phiếu có các quyền, lợi ích ngang nhau và không Trái Phiếu nào có bất kỳ quyền ưu tiên nào so với bất kỳ Trái Phiếu khác nào vì bất kỳ lý do nào.
- ❖ Nếu số tiền thu được khi yêu cầu thực hiện xử lý Tài Sản Bảo Đảm không đủ để thanh toán nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu, phần nghĩa vụ còn lại chưa thanh toán sẽ có thứ tự

thanh toán ngang bằng với các nghĩa vụ chung, không phải là nợ thứ cấp và không được bảo đảm bằng tài sản hiện tại hoặc tương lai khác của Tổ Chức Phát Hành (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo quy định của pháp luật).

### **3. Quyền Sở Hữu Trái Phiếu**

- ❖ Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Người Sở Hữu Trái Phiếu, đối với mỗi Trái Phiếu, sẽ được coi là chủ sở hữu của Trái Phiếu đó về mọi phương diện và cho mọi mục đích liên quan đến Trái Phiếu đó. Khi được sử dụng trong Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu này, Người Sở Hữu Trái Phiếu (đối với bất kỳ Trái Phiếu nào), có nghĩa là (i) tổ chức/cá nhân được đăng ký là người sở hữu Trái Phiếu đó trong Sổ Đăng Ký hoặc (ii) tổ chức/cá nhân được xác định là chủ sở hữu hợp pháp của Trái Phiếu đó theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam.
- ❖ Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được cấp 01 (một) Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu ghi nhận việc sở hữu số Trái Phiếu được đăng ký của mình theo mẫu được quy định tại Hợp Đồng Đại Lý Lưu Ký. Mỗi Trái Phiếu và Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu sẽ được đánh số xác định theo thứ tự và số đó sẽ được ghi trên Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu có liên quan và ghi trong Sổ Đăng Ký.

### **4. Đăng Ký Và Giao Dịch Trái Phiếu**

#### **4.1 Sổ Đăng Ký**

Theo quy định của Hợp Đồng Đại Lý Lưu Ký, Đại Lý Lưu Ký sẽ lập, duy trì và lưu giữ (tại địa chỉ đăng ký của Đại Lý Lưu Ký) một Sổ Đăng Ký ghi tên Người Sở Hữu Trái Phiếu gồm các chi tiết sau:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính và mã số doanh nghiệp của Tổ Chức Phát Hành;
- b) Các thông tin chính về Trái Phiếu gồm tổng số Trái Phiếu đã được phát hành, tổng số Trái Phiếu đang lưu hành, Ngày Phát Hành, Ngày Đáo Hạn, thời hạn, mệnh giá, Lãi Suất, phương thức thanh toán lãi và gốc;
- c) Họ và tên, địa chỉ thường trú, số, ngày cấp và nơi cấp chứng minh nhân dân/căn cước công dân (hoặc tài liệu chứng thực cá nhân hợp pháp khác) của Người Sở Hữu Trái Phiếu là cá nhân; tên, địa chỉ đăng ký và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc tương đương) của Người Sở Hữu Trái Phiếu là tổ chức tại thời điểm họ sở hữu Trái Phiếu;
- d) Thông tin chi tiết về Trái Phiếu do từng Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu, kể cả thông tin về việc sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm và các hạn chế chuyển nhượng Trái Phiếu (nếu có);
- e) Chi tiết về tài khoản ngân hàng của Người Sở Hữu Trái Phiếu để chuyển các khoản tiền thanh toán liên quan đến Trái Phiếu; và
- f) Chi tiết thông tin liên lạc (số điện thoại, địa chỉ email) của người được Người Sở Hữu Trái Phiếu ủy quyền quản lý Trái Phiếu (nếu có).

4.2 Mọi giao dịch thay đổi quyền sở hữu Trái Phiếu theo quy định pháp luật và quy định trong Hợp Đồng Đại Lý Lưu Ký phải được đăng ký trong Sổ Đăng Ký và được thực hiện theo thủ tục quy định tại Hợp Đồng Đại Lý Lưu Ký.

4.3 Trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày hoàn thành Đợt Phát Hành, Trái Phiếu chỉ được giao dịch trong phạm vi dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trừ trường hợp theo quyết định của Tòa án hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.



Sau thời hạn nêu trên, Trái Phiếu được giao dịch không hạn chế về số lượng nhà đầu tư, trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành có quy định khác.

- 4.4 Người Sở Hữu Trái Phiếu được tự do bán, chuyển nhượng, tặng, cho, góp vốn, hoán đổi, trao đổi, để lại thừa kế, chiết khấu hoặc chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác (sau đây được gọi chung là "chuyển nhượng"), hoặc được sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm hoặc tham gia các quan hệ dân sự/thương mại/tín dụng hợp pháp khác phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.
- 4.5 Trái Phiếu được tự do chuyển nhượng với điều kiện là việc chuyển nhượng phải được đăng ký trong Sổ Đăng Ký theo thủ tục chuyển nhượng quy định tại Hợp Đồng Đại Lý Lưu Ký và Đại Lý Lưu Ký đã được thanh toán phí chuyển nhượng quy định tại Hợp Đồng Đại Lý Lưu Ký.
- 4.6 Thủ tục chuyển nhượng:
- 4.6.1 Người Sở Hữu Trái Phiếu không được yêu cầu đăng ký việc chuyển nhượng Trái Phiếu trong Sổ Đăng Ký:
- a) Trong thời hạn 07 (bảy) ngày trước ngày thanh toán khoản tiền gốc của Trái Phiếu trong các trường hợp thanh toán khoản tiền gốc quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu này; hoặc
- b) Trong thời hạn từ và gồm cả ngày ngay sau Ngày Chốt Danh Sách Thanh Toán Lãi đến và gồm cả Ngày Thanh Toán Lãi gần nhất sau ngày đó.
- 4.6.2 Việc chuyển nhượng bất kỳ Trái Phiếu nào sẽ chỉ có hiệu lực khi thông tin về các bên giao dịch cùng số Trái Phiếu chuyển nhượng đã được đăng ký trong Sổ Đăng Ký, bên nhận chuyển nhượng trở thành Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với số Trái Phiếu được chuyển nhượng ngay khi quyền sở hữu số Trái Phiếu đó được ghi nhận trong Sổ Đăng Ký bất kể đã được cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu hay chưa.
- 4.6.3 Trong thời hạn 05 (năm) Ngày Làm Việc sau ngày Đại Lý Lưu Ký đăng ký việc chuyển nhượng Trái Phiếu, Đại Lý Lưu Ký sẽ cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu mới cho bên nhận chuyển nhượng và bên chuyển nhượng (nếu bên chuyển nhượng chỉ chuyển nhượng một phần số Trái Phiếu sở hữu) bằng cách giao tại địa chỉ đăng ký của Đại Lý Lưu Ký hoặc, nếu được yêu cầu, gửi đến địa chỉ tương ứng của (các) bên đó theo phương thức quy định tại khoản 13.1. Đại Lý Lưu Ký sẽ có toàn quyền hủy hoặc đóng dấu hoặc ghi ký hiệu "ĐÃ THU HỒI VÀ HẾT HIỆU LỰC" trên Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu cũ của bên chuyển nhượng. Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu khi bị hủy hoặc đóng dấu/ghi ký hiệu như vậy sẽ chấm dứt hiệu lực và không được cấp lại.

## **5 Bảo Đảm Cho Trái Phiếu**

### **Bảo Đảm**

- a) Theo Các Hợp Đồng Bảo Đảm, Tổ Chức Phát Hành và/hoặc các Bên Bảo Đảm thế chấp, cầm cố cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu (hành động thông qua Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm) các tài sản được xác định là tài sản bảo đảm theo Các Hợp Đồng Bảo Đảm (kể cả các tài sản bảo đảm quy định tại các Hợp Đồng Bảo Đảm liệt kê tại khoản 5.1(c)) dưới đây.
- b) Bảo Đảm nêu tại khoản 5.1 của Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu này là biện pháp bảo



đảm. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc mua Trái Phiếu hoặc nhận chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác, chấp thuận biện pháp Bảo Đảm kèm theo như nêu tại khoản 5.1. Để làm rõ,, tại Ngày Phát Hành, các Tài Sản Bảo Đảm sẽ không được định giá nhằm xác định tổng giá trị Tài Sản Bảo Đảm và việc định giá sẽ được đặt ra: (i) trong trường hợp cần thiết phải thực hiện định giá Tài Sản Bảo Đảm để cập nhật giá trị Tài Sản Bảo Đảm và/hoặc thực hiện các thủ tục liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm như quy định tại khoản 5.1 (f) bên dưới, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (hành động nhân danh và vì lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu) sẽ quyết định việc lựa chọn đơn vị định giá, thống nhất kết quả định giá trên cơ sở hợp lý với điều kiện là (AA) đơn vị định giá phải là một đơn vị được phép thực hiện nghiệp vụ định giá tài sản có liên quan theo quy định của pháp luật và (BB) toàn bộ chi phí liên quan đến định giá sẽ do Tổ Chức Phát Hành/Bên Bảo Đảm có liên quan chịu trách nhiệm thanh toán; (ii) các trường hợp định giá khác quy định trong Các Hợp Đồng Bảo Đảm.

c) Khi được sử dụng trong Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu này:

(i) "**Các Bên Bảo Đảm**" có nghĩa chung là các bên sau:

- A. Tổ Chức Phát Hành;
- B. Tất cả các tổ chức/cá nhân khác sử dụng tài sản của mình làm tài sản bảo đảm và/hoặc bảo lãnh cho mọi nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với Trái Phiếu với điều kiện là việc lựa chọn các tổ chức/cá nhân đó làm Bên Bảo Đảm phải được Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm chấp thuận trước, phù hợp với Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu (Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm phải xin chấp thuận của Người Sở Hữu Trái Phiếu trước khi đưa ra chấp thuận này nếu Các Hợp Đồng Bảo Đảm có liên quan yêu cầu như vậy).

và thuật ngữ "**Bên Bảo Đảm**" có nghĩa là bất kỳ bên nào nêu trên.

(ii) "**Các Hợp Đồng Bảo Đảm**" có nghĩa là bất kỳ hợp đồng nào trong số các hợp đồng sau:

- A. Hợp đồng cầm cố Tài Sản Bảo Đảm là Cổ phần ("**Hợp Đồng Cầm cố Cổ Phần DGT**");
- B. Hợp Đồng Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm ký giữa Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm; và
- C. Các hợp đồng thế chấp/cầm cố, thỏa thuận/hợp đồng bảo lãnh, các hợp đồng bảo đảm khác..... (nếu có) được bổ sung, sửa đổi, thay thế tùy từng thời điểm/tại từng thời kỳ nhằm bảo đảm cho các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu; và
- D. tất cả văn bản, thỏa thuận, phụ lục sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của bất kỳ hợp đồng, thỏa thuận hoặc tài liệu nào liên quan đến các hợp đồng nêu tại khoản 5.1.(c)(ii) này

Để làm rõ, khi có nhu cầu thực hiện việc nhận và ký kết hợp đồng bảo đảm với các tài sản phát sinh từ/liên quan đến các hồ sơ pháp lý nêu tại khoản 5.1.(c)(iii) và (iv) bên dưới (ví dụ như: các quyền tài sản phát sinh từ Dự án "Mỏ đá Tân Cang 4"; các quyền, lợi ích của Tổ Chức Phát Hành phát sinh từ Hợp đồng thuê đất số 30/HĐTĐ....), Tổ Chức Phát Hành sẽ xin ý kiến chấp thuận từ Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu/Người Sở Hữu Trái Phiếu để bổ sung và thỏa thuận với Đại Lý

Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm về phạm vi các công việc Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm sẽ thực hiện đối với các tài sản này (đại diện cho Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận thế chấp/cầm cố, quản lý tài sản, các nhiệm vụ khác...) hoặc Tổ Chức Phát Hành sẽ tự mình giao kết các hợp đồng bảo đảm trực tiếp với Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu/Người Sở Hữu Trái Phiếu, tùy từng trường hợp áp dụng. Tại thời điểm Các Điều Khoản và Điều Kiện Của Trái Phiếu này được công bố, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm sẽ chỉ cung cấp dịch vụ lưu giữ hồ sơ pháp lý của các tài sản này (các hồ sơ pháp lý nêu tại khoản 5.1.(c)(iii) và (iv) bên dưới).

(iii) Hồ sơ pháp lý của Dự án "**Mỏ đá Tân Cang 4**" bao gồm:

- Bản gốc Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 09/01/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc cho phép khai thác mỏ đá với thông tin trọng yếu: công suất khai thác là 640.124 m<sup>3</sup>/năm (đá nguyên khối); cao trình kết thúc khai thác là cote -60m; thời gian khai thác là 10 năm kể từ năm 2009;
- Bản gốc Giấy chứng nhận Đầu tư số 47121000219 do UBND tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 12/06/2009 dựa trên cơ sở của Quyết định số 71/QĐ-UBND;
- Bản gốc Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 17/03/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 09/01/2009 với nội dung là: công suất khai thác là 400.000 m<sup>3</sup>/năm; thời gian khai thác là 17 năm kể từ năm 2014. Các nội dung còn lại trong Quyết định số 71/QĐ-UBND không thay đổi.

(iv) Hồ sơ pháp lý liên quan **Hợp đồng thuê đất số 30/HĐTĐ**.

- Bản gốc Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BT278120 do UBND tỉnh Đồng Nai cấp ngày 05/06/2014, Sổ vào sổ cấp GCN: CT20659.
- Bản gốc Hợp đồng thuê đất số 30/HĐTĐ ngày 13/06/2007 giữa UBND tỉnh Đồng Nai và Tổ Chức Phát Hành về việc cho thuê khu đất BT278120 diện tích 15.550m<sup>2</sup> tọa lạc tại Phường Trảng Dài, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai;

d) Tổ Chức Phát Hành và Các Bên Bảo Đảm cam kết rằng, trừ trường hợp có chấp thuận khác từ Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, trong vòng 90 (chín mươi) ngày từ Ngày Phát Hành:

- (i) Các Hợp Đồng Bảo Đảm liệt kê từ đoạn (A) đến (B) của khoản 5.1.(c)(ii) trên đây đã được các bên liên quan ký kết và công chứng (nếu pháp luật có yêu cầu phải công chứng) hợp lệ và vẫn còn đầy đủ hiệu lực;
  - (ii) Các giao dịch bảo đảm theo Các Hợp Đồng Bảo Đảm liệt kê từ đoạn (A) đến (B) tại khoản 5.1.(c)(ii) trên đây đã được đăng ký với cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm có thẩm quyền (nếu áp dụng) theo phương thức được quy định trong các Hợp Đồng Bảo Đảm đó;
  - (iii) Tất cả các hành động, công việc và thủ tục cần thiết hoặc nên làm nhằm xác lập quyền ưu tiên cao nhất và hiệu lực đầy đủ cho Các Hợp Đồng Bảo Đảm liệt kê tại khoản 5.1.(c)(ii) trên đây và các giao dịch bảo đảm được tạo lập theo Các Hợp Đồng Bảo Đảm đó phải được tiến hành, thực hiện và hoàn tất phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.
- e) Hiệu lực: Các Hợp Đồng Bảo Đảm sẽ có hiệu lực và chấm dứt hiệu lực theo thời điểm quy định cụ thể tại Các Hợp Đồng Bảo Đảm;



- f) Thay đổi liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm và/hoặc Bên Bảo Đảm, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các việc giải chấp một phần/toàn bộ Tài Sản Bảo Đảm, thay đổi/bổ sung/rút bớt Tài Sản Bảo Đảm, chuyển nhượng Tài Sản Bảo Đảm, thay đổi Bên Bảo Đảm: bằng việc gửi yêu cầu bằng văn bản tới Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành và Các Bên Bảo Đảm được thực hiện các công việc thay đổi Tài Sản Bảo Đảm nêu tại khoản 5.1(c) và/hoặc Bên Bảo Đảm (tùy từng trường hợp áp dụng) khi và chỉ khi được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý bằng văn bản;
- g) Thủ tục thi hành biện pháp bảo đảm: Khi xảy ra một Sự Kiện Vi Phạm, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm sẽ tiến hành việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn được giao của Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm được quy định trong Hợp Đồng Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm và/hoặc theo quy định tại Các Hợp Đồng Bảo Đảm liên quan và Các Văn Kiện Trái Phiếu.

### 5.3 Phạm Vi Bảo Đảm

Nghĩa vụ được bảo đảm theo Các Hợp Đồng Bảo Đảm là Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm như được định nghĩa tại phần Khái Niệm bên trên cùng toàn bộ nghĩa vụ thanh toán (bao gồm nhưng không giới hạn: nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu (bao gồm cả lãi trong hạn và lãi quá hạn), tiền phạt (nếu có) và bồi thường thiệt hại) của Tổ Chức Phát Hành đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm, Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản và Đại Lý Lưu Ký và các nghĩa vụ thanh toán khác của Tổ Chức Phát Hành và Các Bên Bảo Đảm liên quan đến Trái Phiếu theo quy định tại Các Văn Kiện Trái Phiếu.

### 5.4 Quyền và nhiệm vụ của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với Tài Sản Bảo Đảm và Các Hợp Đồng Bảo Đảm:

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có các quyền và nhiệm vụ sau:

- a) Xem xét chấp thuận việc Các Bên Bảo Đảm chuyển nhượng Tài Sản Bảo Đảm cho bất kỳ tổ chức/cá nhân nào với điều kiện là tổ chức/cá nhân nhận chuyển nhượng Tài Sản Bảo Đảm đó sẽ phải tiếp tục cầm cố và/hoặc thế chấp lại các Tài Sản Bảo Đảm đó cho Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc theo các điều khoản và điều kiện tương đương với các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng Bảo Đảm tương ứng đã được ký kết đối với Tài Sản Bảo Đảm đó và các điều khoản, điều kiện khác theo yêu cầu của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm, phù hợp với hoàn cảnh tại thời điểm ký kết.
- b) Xem xét chấp thuận việc (i) thay thế Bên Bảo Đảm với điều kiện là chủng loại và số lượng Tài Sản Bảo Đảm vẫn giữ nguyên hoặc (ii) các thay đổi khác đối với Tài Sản Bảo Đảm mà theo đánh giá của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (sau khi tham vấn ý kiến của Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm), việc thay đổi đó không ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- c) Xem xét chấp thuận việc giải chấp một phần Tài Sản Bảo Đảm khi có yêu cầu từ Bên Bảo Đảm và/hoặc Tổ Chức Phát Hành mà theo đánh giá của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, việc giải chấp một phần Tài Sản Bảo Đảm đó không gây ra ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu. Để làm rõ, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm gửi công văn thông báo về quyết định của mình cho Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm và Đại Lý Thanh Toán



Và Quản Lý Tài Khoản (nếu cần thiết);

- d) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Các Hợp Đồng Bảo Đảm (nếu có quy định) và Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

#### 5.5 Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm

- a) Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm sẽ có các nhiệm vụ sau đây:

- (i) Ký kết Các Hợp Đồng Bảo Đảm và các giấy tờ cần thiết khác liên quan đến việc đăng ký các giao dịch bảo đảm được quy định trong Các Hợp Đồng Bảo Đảm (nếu có);
- (ii) Quản lý hồ sơ, giấy tờ và tài liệu liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm; quản lý Tài Sản Bảo Đảm được giao cho Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm theo quy định tại Các Hợp Đồng Bảo Đảm;
- (iii) Quản lý hồ sơ pháp lý nêu tại nêu tại khoản 5.1.(c)(iii) và (iv);
- (iv) Thực hiện và thi hành bất kỳ và tất cả các quyền, quyền lợi, quyền hạn và thẩm quyền nào của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Các Hợp Đồng Bảo Đảm và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu đối với Tài Sản Bảo Đảm và các biện pháp bảo đảm được tạo lập theo Các Hợp Đồng Bảo Đảm, kể cả việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm.
- b) Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình theo Hợp Đồng Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm, Các Hợp Đồng Bảo Đảm và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu này.
- c) Trong trường hợp theo pháp luật Việt Nam có liên quan (đang có hiệu lực hoặc sẽ được ban hành trong tương lai) hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm không thể thực hiện một nhiệm vụ hoặc quyền, lợi ích bất kỳ nào đó của mình được trao theo Các Hợp Đồng Bảo Đảm và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu này, các nhiệm vụ hoặc quyền, lợi ích đó có thể được thực hiện trực tiếp bởi Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- d) Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm được miễn trừ mọi trách nhiệm về tính pháp lý của Các Tài Sản Bảo Đảm, tính khả thi và khả năng trả nợ của Tổ Chức Phát Hành.

#### 5.6 Phương Thức Áp Dụng

Trong trường hợp có sự khác nhau giữa quy định của Các Hợp Đồng Bảo Đảm và quy định của Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu này về Tài Sản Bảo Đảm và các vấn đề liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm, quy định tương ứng của Các Hợp Đồng Bảo Đảm sẽ được áp dụng.

### 6 Bảo Đảm và Cam Kết

- 6.1 Tổ Chức Phát Hành bảo đảm rằng các khẳng định sau là trung thực, chính xác và không gây nhầm lẫn vào bất kỳ ngày nào trong thời gian bất kỳ Trái Phiếu nào còn đang lưu hành:

- a) Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện các thủ tục cần thiết để phát hành Trái Phiếu và thực hiện các nghĩa vụ theo Trái Phiếu theo phương án phát hành Trái Phiếu được các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật hiện hành và điều lệ đang có hiệu lực của Tổ Chức Phát Hành;
- b) Trái Phiếu, khi được phát hành, sẽ xác lập các nghĩa vụ hợp pháp, có hiệu lực, có giá trị ràng buộc và có thể thi hành đối với Tổ Chức Phát Hành theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu này và Các Hợp Đồng Trái Phiếu;



- c) Tổ Chức Phát Hành phát hành Trái Phiếu sẽ không (i) vi phạm bất kỳ điều khoản nào của điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ đang có hiệu lực của Tổ Chức Phát Hành, (ii) vi phạm hoặc dẫn đến vi phạm các quy định của pháp luật có liên quan, hoặc (iii) trái với, mâu thuẫn hoặc dẫn đến bất kỳ sự vi phạm nào đối với bất kỳ hợp đồng hay thỏa thuận nào mà Tổ Chức Phát Hành là một bên;
- d) Các thông tin Tổ Chức Phát Hành nêu tại Các Văn Kiện Trái Phiếu là trung thực, chính xác dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về việc phát hành trái phiếu. Tổ Chức Phát Hành hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các thông tin tại Các Văn Kiện Trái Phiếu và/hoặc thông tin trong kỳ kiểm tra định kỳ sau khi phát hành cung cấp cho Đại Lý Lưu Ký/ Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm/Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản/Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- 6.2 Tổ Chức Phát Hành bảo đảm quyền giám sát của Người Sở Hữu Trái Phiếu nào hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (hành động thay mặt và nhân danh Người Sở Hữu Trái Phiếu) và tạo mọi điều kiện tốt nhất để bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện quyền giám sát Tổ Chức Phát Hành sử dụng tiền thu được từ phát hành Trái Phiếu và thực hiện các nghĩa vụ theo Trái Phiếu theo đúng mục đích phát hành:
- a) Số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu sẽ được chuyển vào một tài khoản trái phiếu ("**Tài Khoản Trái Phiếu**") theo các điều khoản của Hợp Đồng Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản và việc giải ngân từ Tài Khoản Trái Phiếu theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành sẽ chỉ được thực hiện theo các quy định tại Hợp Đồng Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản .
- b) Tổ Chức Phát Hành cam kết sẽ sử dụng "**Số Tiền Bán Trái Phiếu**" theo đúng mục đích đã nêu tại phần có tiêu đề "**Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu**" của Bản Công Bố Thông Tin và Phương án phát hành Trái Phiếu đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật hiện hành và không sử dụng số tiền đó cho bất kỳ mục đích gì khác.
- c) Vì mục đích nêu tại khoản 6.2(b), định kỳ 03 (ba) tháng/lần kể từ Ngày Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu báo cáo về việc sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu cho đến khi sử dụng hết, cùng với các bản sao có xác nhận của Tổ Chức Phát Hành các chứng từ, tài liệu chứng minh việc Tổ Chức Phát Hành sử dụng tiền phát hành Trái Phiếu và/hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu cung cấp cho Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu. Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ xem xét các báo cáo này và bản sao các chứng từ và tài liệu nêu trên tại địa chỉ đăng ký của Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- 6.3 Tài Khoản Dự Phòng Trả Nợ
- a) Tổ Chức Phát Hành sẽ mở một tài khoản ngân hàng ("**Tài Khoản Dự Phòng Trả Nợ**") tại Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản để nhận và duy trì tiền dự phòng thanh toán gốc, lãi và các nghĩa vụ thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu khi đến hạn.
- b) Tổ Chức Phát Hành cam kết muộn nhất 02 (hai) Ngày Làm Việc trước Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn, Tổ Chức Phát Hành sẽ đảm bảo và duy trì trong Tài Khoản Dự Phòng Trả Nợ một số dư có (có thể sử dụng ngay) ít nhất bằng 100% (một trăm phần trăm) số tiền đến hạn thanh toán vào ngày thanh toán có liên quan đó.



- c) Tổ Chức Phát Hành ủy quyền cho Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản, trích từ số dư có trong Tài Khoản Dự Phòng Trả Nợ một số tiền tương ứng với số tiền lãi hoặc gốc (tùy từng trường hợp áp dụng) đến hạn và chuyển vào tài khoản của Người Sở Hữu Trái Phiếu do Đại Lý Lưu Ký thông báo bằng văn bản để thanh toán lãi và/hoặc gốc Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng Đại Lý Lưu Ký, Hợp Đồng Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu này.
- d) Tổ Chức Phát Hành và Bên Bảo Đảm có liên quan ủy quyền vô điều kiện cho Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản, trích từ số dư có trong các tài khoản của Tổ Chức Phát Hành và Bên Bảo Đảm mở tại Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản để chuyển vào Tài Khoản Dự Phòng Trả Nợ nhằm mục đích duy trì số dư có theo quy định tại khoản 6.3(b) và thực hiện thanh toán cho các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành liên quan đến Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng Đại Lý Lưu Ký, Hợp Đồng Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu này.

#### 6.4 Tài Khoản Chuyên Thu

- a) Tổ Chức Phát Hành sẽ mở 01 (một) **Tài Khoản Chuyên Thu** tại Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản muộn nhất là 01 (một) Ngày Làm Việc trước Ngày Phát Hành.
- b) Tổ Chức Phát Hành cam kết sẽ chuyển toàn bộ nguồn thu (bao gồm nhưng không giới hạn: Lợi tức thu được từ việc kinh doanh, khai thác giá trị của Dự án "Mỏ đá Tân Cang 4"; các khoản phải thu, các khoản phí mà Tổ Chức Phát Hành (Bên Bảo Đảm) thu được trong quá trình đầu tư, kinh doanh, phát triển Dự án "Mỏ đá Tân Cang 4" về Tài Khoản Chuyên Thu, đồng thời cam kết, trừ khi được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có chấp thuận khác bằng văn bản, tổng nguồn thu từ Dự án "Mỏ đá Tân Cang 4" và các khoản tiền khác chuyển về Tài Khoản Chuyên Thu phải đạt tối thiểu 80% (tám mươi phần trăm) số tiền phải thu trong quý đó được thể hiện trên báo cáo chi tiết dòng tiền bán hàng hàng quý do Tổ Chức Phát Hành/Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm cung cấp.
- c) Tổ Chức Phát Hành ủy quyền vô điều kiện cho Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản, trích từ số dư có trong Tài Khoản Chuyên Thu của Tổ Chức Phát Hành mở tại Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản để chuyển vào Tài Khoản Dự Phòng Trả Nợ nhằm mục đích duy trì số dư có theo quy định tại khoản 6.3(b) và thực hiện thanh toán cho các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành liên quan đến Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng Đại Lý Lưu Ký, Hợp Đồng Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu này.

#### 6.5 Cung Cấp Báo Cáo Tài Chính

Tổ Chức Phát Hành (thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu) sẽ cung cấp cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu ngay khi có nhưng trong mọi trường hợp trong vòng 120 (một trăm hai mươi) ngày kể từ ngày kết thúc mỗi năm tài chính, các báo cáo tài chính riêng lẻ đã kiểm toán và báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của Tổ Chức Phát Hành cho năm tài chính đó.

#### 6.6 Chỉ Số Tài Chính

Tổ Chức Phát Hành cam kết duy trì kinh doanh có lãi trong suốt thời hạn của Trái Phiếu (lợi nhuận sau thuế dương theo báo cáo kiểm toán hàng năm).

#### 6.6 6.7 Cam Kết Khác



- a) Tổ Chức Phát Hành cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật áp dụng đối với hoạt động kinh doanh của mình và áp dụng đối với Trái Phiếu; cam kết xin, gia hạn, duy trì hiệu lực và tuân thủ mọi chấp thuận cần thiết và quan trọng cho hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành cũng như cho việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu và Các Hợp Đồng Trái Phiếu;
- b) Ngay sau khi Tổ Chức Phát Hành biết được một sự kiện có khả năng hoặc thực tế đã xảy ra mà có thể dẫn đến một Sự Kiện Vi Phạm thì Tổ Chức Phát Hành phải gửi thông báo cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm với các chi tiết cụ thể về sự kiện đó;
- c) Tổ Chức Phát Hành và Các Bên Bảo Đảm (tùy từng trường hợp áp dụng) cam kết bảo đảm sẽ: (i) không thực hiện bất kỳ sửa đổi nào đối với Các Hợp Đồng Bảo Đảm và Hợp Đồng Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản (tùy từng trường hợp áp dụng) và/hoặc (ii) không tiến hành chuyển giao quyền và nghĩa vụ cho bất kỳ bên thứ ba nào mà không được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận trước bằng văn bản;
- d) Tổ Chức Phát Hành cam kết và bảo đảm, trừ trường hợp có chấp thuận khác từ Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ Ngày Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành và Các Bên Bảo Đảm sẽ hoàn thiện xong việc cầm cố Tài Sản Bảo Đảm là Cổ phần Công ty Cổ phần Công trình giao thông Đồng Nai thuộc sở hữu của Các Bên Bảo Đảm có giá trị tối thiểu bằng 65% vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành và tỉ lệ này được bảo đảm duy trì trong suốt thời hạn có hiệu lực của Trái Phiếu (kể cả trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành có phát hành thêm cổ phần làm tăng thêm vốn điều lệ);
- e) Tổ Chức Phát Hành cam kết dùng quyền biểu quyết của mình để yêu cầu các công ty khác mà Tổ Chức Phát Hành có lợi ích sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp cam kết chia lợi nhuận cho Tổ Chức Phát Hành để thanh toán nợ liên quan đến Trái Phiếu (bao gồm cả gốc, lãi và phí nếu có) cho Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- f) Tổ Chức Phát Hành cam kết tính chính xác của các số liệu thuộc báo cáo chi tiết về dòng tiền bán hàng của Dự án "Mỏ đá Tân Cang 4" mà Tổ Chức Phát Hành cung cấp cho Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm định kỳ trước ngày 20 của mỗi Quý kể từ Ngày Phát Hành để Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm chuyển cho Đại Lý Thanh Toán và Quản Lý Tài Khoản. Để làm rõ, Tổ Chức Phát Hành phải cung cấp báo cáo chi tiết đầu tiên về dòng tiền bán hàng không muộn hơn ngày 10 tháng 03 năm 2020;
- g) Các cam kết khác liên quan đến CTCP Công trình Giao thông Đồng Nai và Dự án "Mỏ đá Tân Cang 4":
  - (i) Tổ Chức Phát Hành đảm bảo sẽ chuyển toàn bộ nguồn thu (bao gồm nhưng không giới hạn: Lợi tức thu được từ việc kinh doanh, khai thác giá trị của Dự án "Mỏ đá Tân Cang 4"; các khoản phải thu, các khoản phí mà Tổ Chức Phát Hành (Bên Bảo Đảm) thu được trong quá trình đầu tư, kinh doanh, phát triển Dự án "Mỏ đá Tân Cang 4" về Tài Khoản Chuyên Thu hoặc tài khoản khác theo quy định tại Hợp Đồng Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản, đồng thời cam kết, trừ khi được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có chấp thuận khác bằng văn bản, tổng nguồn thu từ Dự án "Mỏ đá Tân Cang 4" và các khoản tiền khác chuyển về Tài Khoản Chuyên Thu hoặc tài khoản khác

theo quy định tại Hợp Đồng Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản phải đạt tối thiểu 80% (tám mươi phần trăm) số tiền phải thu trong quý đó được thể hiện trên báo cáo chi tiết dòng tiền bán hàng của quý liên quan.

- (ii) Tổ Chức Phát Hành đảm bảo không thế chấp bất kỳ tài sản hoặc quyền tài sản nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Dự án "Mỏ đá Tân Cang 4" cho bất kỳ cá nhân, tổ chức nào khác mà không có chấp thuận trước bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu (hành động thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu);
- h) Các cam kết khác được quy định trong Các Văn Kiện Trái Phiếu.

## 7 Lãi suất

7.1 Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi theo Lãi Suất (được định nghĩa dưới đây) từ và gồm cả Ngày Phát Hành cho đến nhưng không gồm cả Ngày Đáo Hạn hoặc ngày được mua lại trước hạn theo quy định của Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu này (dù tự nguyện hay bắt buộc) (tùy trường hợp áp dụng). Lãi phát sinh trên Trái Phiếu sẽ đến hạn và được thanh toán vào Ngày Thanh Toán Lãi (được định nghĩa dưới đây).

7.2 Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi với lãi suất ("**Lãi Suất**") được xác định như sau:

- (i) Áp dụng cho 04 (bốn) Kỳ Tính Lãi đầu tiên, Lãi Suất là: 11,5%/năm (mười một phẩy năm phần trăm một năm); và
- (ii) Áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo cho đến Ngày Đáo Hạn: Lãi suất Trái Phiếu được xác định bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân VNĐ kỳ hạn 12 tháng lĩnh lãi cuối kỳ hoặc kỳ hạn tương đương trả lãi saudo ngân hàng TPBank công bố trên website chính thức tại thời điểm xác định lãi suất + (cộng) 4,5% (Bốn phẩy năm phần trăm) nhưng không thấp hơn 11,5%/năm.

7.3 Lãi phát sinh trên mỗi Trái Phiếu cho một Kỳ Tính Lãi (được định nghĩa dưới đây) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tiền lãi} = \frac{\text{Mệnh giá Trái Phiếu}}{\text{Phiếu}} \times \frac{\text{Lãi Suất áp dụng tại Kỳ Tính Lãi đó}}{(\%/năm)} \times \frac{\text{Số ngày thực tế của Kỳ Tính Lãi đó}}{365}$$

Số ngày thực tế của (i) Kỳ Tính Lãi đầu tiên được tính từ và gồm cả Ngày Phát Hành đến nhưng không gồm ngày tròn 03 (ba) tháng từ Ngày Phát Hành và (ii) mỗi Kỳ Tính Lãi tiếp theo được tính từ và bao gồm ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi liền trước đó đến nhưng không bao gồm ngày tròn 03 (ba) tháng kể từ ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi liền trước đó.

7.4 Lãi phát sinh trên mỗi Trái Phiếu cho một thời hạn không tròn một Kỳ Tính Lãi (kể cả khi Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu trước hạn) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tiền lãi} = \frac{\text{Mệnh giá Trái Phiếu}}{\text{Phiếu}} \times \frac{\text{Lãi Suất áp dụng}}{(\%/năm)} \times \frac{\text{Số ngày thực tế của thời hạn đó}}{365}$$



Số ngày thực tế của thời hạn tính lãi không tròn Kỳ Tính Lãi được tính từ và gồm cả ngày bắt đầu thời hạn đến nhưng không gồm cả ngày cuối cùng của thời hạn đó. Lãi Suất áp dụng sẽ là Lãi Suất đang áp dụng cho Kỳ Tính Lãi phát sinh việc tính lãi đó.

7.6 Mặc dù có các quy định trên đây, trong trường hợp pháp luật có quy định áp dụng trần lãi suất đối với trái phiếu doanh nghiệp thì:

- (i) Nếu quy định trần lãi suất không áp dụng đối với các lãi suất trái phiếu đã được thỏa thuận trước thì lãi suất Trái Phiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất tương ứng sẽ được coi là đã được thỏa thuận trước và được xác định theo công thức nêu tại khoản 7.2 trong phạm vi tối đa được pháp luật cho phép;
- (ii) Nếu quy định này có hiệu lực áp dụng đối với lãi suất của Trái Phiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan và lãi suất được tính theo công thức nêu tại khoản 7.2 vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định, thì lãi suất Trái Phiếu được xác định tại Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan đó sẽ là mức lãi suất trần tối đa được phép áp dụng theo quy định của pháp luật;
- (iii) Nếu quy định này có hiệu lực áp dụng đối với lãi suất Trái Phiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan nhưng lãi suất Trái Phiếu được tính theo công thức nêu tại khoản 7.2 thấp hơn mức trần lãi suất do pháp luật quy định, thì lãi suất được xác định tại Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan đó sẽ là mức lãi suất được xác định theo công thức nêu tại khoản 7.2; và
- (iv) Trong trường hợp quy định này không có hiệu lực áp dụng đối với lãi suất Trái Phiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan, thì lãi suất tại Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan vẫn được xác định theo công thức nêu tại khoản 7.2 trong phạm vi phù hợp với quy định của pháp luật.

7.7 Trái Phiếu ngừng hưởng lãi từ Ngày Đáo Hạn hoặc ngày được mua lại trước hạn theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu này (dù tự nguyện hay bắt buộc) (tùy trường hợp áp dụng) trừ khi vào ngày đó, khoản tiền gốc của Trái Phiếu không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán không phù hợp với Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu này. Trong trường hợp đó, Trái Phiếu sẽ tiếp tục được hưởng lãi với lãi suất bằng 150% Lãi Suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi có Ngày Đáo Hạn hoặc ngày mua lại trước hạn (tùy trường hợp áp dụng) (tính theo ngày trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày) cho giai đoạn từ và gồm cả ngày đến hạn đó cho đến nhưng không gồm cả ngày mà tất cả các khoản tiền đến hạn liên quan đến Trái Phiếu tính đến ngày đó đã được thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc người được Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ định.

7.8 Nếu Tổ Chức Phát Hành không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ tiền lãi Trái Phiếu đến hạn vào một Ngày Thanh Toán Lãi bất kỳ thì Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán lãi quá hạn trên số tiền lãi chậm thanh toán với lãi suất bằng 150% Lãi Suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi bị chậm thanh toán (tính theo ngày trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày) cho giai đoạn từ và gồm cả Ngày Thanh Toán Lãi đó đến nhưng không gồm cả ngày mà tất cả các khoản tiền lãi

1  
2  
3  
4  
5  
6  
7  
8  
9  
10  
11  
12  
13  
14  
15  
16  
17  
18  
19  
20  
21  
22  
23  
24  
25  
26  
27  
28  
29  
30  
31  
32  
33  
34  
35  
36  
37  
38  
39  
40  
41  
42  
43  
44  
45  
46  
47  
48  
49  
50  
51  
52  
53  
54  
55  
56  
57  
58  
59  
60  
61  
62  
63  
64  
65  
66  
67  
68  
69  
70  
71  
72  
73  
74  
75  
76  
77  
78  
79  
80  
81  
82  
83  
84  
85  
86  
87  
88  
89  
90  
91  
92  
93  
94  
95  
96  
97  
98  
99  
100

f

chậm trả và lãi quá hạn tính đến ngày đó đã được thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc người được Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ định.

7.9 Khi được sử dụng trong Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu này:

**"Kỳ Tính Lãi"** có nghĩa là mỗi thời hạn 03 (ba) tháng liên tục bắt đầu từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn;

**"Kỳ Trả Lãi"** có nghĩa là mỗi thời hạn 03 (ba) tháng liên tục bắt đầu từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn;

**"Lãi Suất Tham Chiếu"** được xác định bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân VND kỳ hạn 12 tháng linh lãi cuối kỳ hoặc kỳ hạn tương đương trả lãi saudo ngân hàng TPBank công bố trên website chính thức vào Ngày Xác Định Lãi Suất.

**"Ngày Chốt Danh Sách Thanh Toán Lãi"** đối với mỗi Ngày Thanh Toán Lãi, có nghĩa là Ngày Làm Việc thứ 11 (mười một) trước Ngày Thanh Toán Lãi đó;

**"Ngày Thanh Toán Lãi"** có nghĩa là (i) đối với Kỳ Tính Lãi lần đầu tiên là ngày tròn 03 (ba) tháng kể từ Ngày Phát Hành, và (ii) Ngày Thanh Toán Lãi của các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là các ngày tròn 03 (ba) tháng kể từ Ngày Thanh Toán Lãi trước đó và (iii) đối với Kỳ Tính Lãi cuối cùng, là Ngày Đáo Hạn. Nếu Ngày Thanh Toán Lãi không phải là Ngày Làm Việc thì Ngày Thanh Toán Lãi là Ngày Làm Việc liền sau ngày lễ/hoặc ngày nghỉ đó;

**"Ngày Xác Định Lãi Suất"** có nghĩa, đối với mỗi Kỳ Tính Lãi (ngoại trừ 04 (bốn) Kỳ Tính Lãi đầu tiên), là ngày Ngày Làm Việc thứ 07 (*bảy*) trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi đó;

## **8 Thanh Toán**

8.1 Việc thanh toán tiền phạt, gốc và lãi đối với Trái Phiếu sẽ được thực hiện bằng cách chuyển khoản vào ngày đến hạn thanh toán có liên quan (trừ trường hợp quy định tại khoản 8.4) vào tài khoản đăng ký của Người Sở Hữu Trái Phiếu đăng ký trong Sổ Đăng Ký.

8.2 Thông qua Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản, Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán tiền gốc, lãi Trái Phiếu, các khoản phí và tất cả các khoản tiền khác (nếu có) đã phát sinh nhưng chưa thanh toán vào Ngày Thanh Toán Lãi, Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn (dù tự nguyện hay bắt buộc theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu này) chỉ cho Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trong Sổ Đăng Ký chốt tại Ngày Chốt Danh Sách Thanh Toán Lãi tương ứng. Để tránh nhầm lẫn, (i) gốc của mỗi Trái Phiếu chính là mệnh giá của Trái Phiếu đó và (ii) lãi phải thanh toán trên Trái Phiếu là lãi được xác định theo quy định tương ứng tại Điều 7 cho các Kỳ Tính Lãi có liên quan.

8.3 Nếu ngày đến hạn của khoản thanh toán theo Trái Phiếu không phải là Ngày Làm Việc thì Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán khoản tiền đó vào Ngày Làm Việc ngay sau đó. Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi hay bất kỳ lợi ích nào khác trên số tiền bị chậm thanh toán do ngày đến hạn thanh toán không phải là một Ngày Làm Việc hoặc do việc Người Sở Hữu Trái Phiếu chậm nộp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu trong trường hợp bắt buộc phải nộp lại theo quy định của Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu này.

8.4 Tuy nhiên, không trái với các khoản 7.1, 7.4 và khoản 8.3 trên, nếu Ngày Đáo Hạn hoặc ngày mua



lại Trái Phiếu trước hạn (dù tự nguyện hay bắt buộc) theo Các Điều Khoản Và Điều Khoản Của Trái Phiếu này không phải là Ngày Làm Việc thì Tổ Chức Phát Hành phải trả lãi trên tổng số tiền gốc Trái Phiếu đang lưu hành tại ngày đó theo Lãi Suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi mà ngày đó rơi vào cho giai đoạn từ và gồm cả ngày đó đến nhưng không gồm cả Ngày Làm Việc ngay sau ngày đó.

8.6 Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, việc thanh toán tiền phạt (nếu có), tiền gốc và lãi Trái Phiếu sẽ theo thứ tự thanh toán sau:

- a) Thứ nhất, thanh toán lãi theo khoản 7.6 (nếu có);
- b) Thứ hai, thanh toán lãi theo khoản 7.7 (nếu có);
- c) Thứ ba, thanh toán tiền lãi đến hạn của Trái Phiếu đang lưu hành;
- d) Thứ tư, thanh toán tiền gốc đến hạn của Trái Phiếu đang lưu hành.

8.7 Các Quy Định Khác

Mọi khoản thanh toán đối với nợ gốc, Lãi và các khoản nợ khác theo Các Điều Khoản Và Điều Khoản Của Trái Phiếu này đã gồm cả các khoản thuế, nghĩa vụ thuế, phí và các chi phí cho các Cơ Quan Nhà Nước được ấn định theo quy định của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan. Trong phạm vi các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan yêu cầu, Tổ Chức Phát Hành, trực tiếp hoặc thông qua Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản, sẽ thực hiện việc khấu trừ và giữ lại các khoản thuế, nghĩa vụ thuế, các khoản thanh toán và chi phí cho Cơ Quan Nhà Nước nêu trên theo quy định của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan mà không phải thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào khác cho Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến các Trái Phiếu. Sau khi việc khấu trừ hoặc giữ lại nêu trên đã được thực hiện, Tổ Chức Phát Hành sẽ trực tiếp hoặc yêu cầu Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản gửi thông báo bằng văn bản cho Người Sở Hữu Trái Phiếu về việc khấu trừ hoặc giữ lại đó kèm theo các tài liệu và chứng từ hợp lý làm bằng chứng cho việc khấu trừ hoặc giữ lại đó.

## 9 Mua Lại Trái Phiếu

9.1 Mua Lại Vào Ngày Đáo Hạn

Trừ khi được mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc (tùy trường hợp áp dụng) và hủy bỏ trước hạn theo quy định của Các Điều Khoản Và Điều Khoản Của Trái Phiếu này, vào Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành sẽ mua lại toàn bộ các Trái Phiếu đang lưu hành với mức giá mỗi Trái Phiếu bằng tổng của mệnh giá, lãi và tất cả các khoản tiền khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán đối với Trái Phiếu tính đến Ngày Đáo Hạn đó.

9.2 Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn

9.2.1 Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn theo đề nghị của Tổ Chức Phát Hành

Tổ Chức Phát Hành chỉ được mua lại một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu đang lưu hành sau 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ Ngày Phát Hành theo các quy định sau:

- a) Việc mua lại được thực hiện vào bất kỳ ngày nào theo thông báo của Tổ Chức Phát Hành gửi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu (mỗi ngày mua lại như vậy gọi là "**Ngày Mua Lại Trước Hạn**");
- b) Giá mua lại bằng mệnh giá cộng với lãi và các khoản thanh toán khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán tính đến Ngày Mua Lại Trước Hạn;

- c) Để thực hiện việc mua lại quy định tại khoản 9.2 này, vào một Ngày Mua Lại Trước Hạn, Tổ Chức Phát Hành phải (thông qua Đại Lý Lưu Ký) gửi thông báo chào mua ("**Thông Báo Chào Mua**") cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu ít nhất 17 (mười bảy) Ngày Làm Việc trước Ngày Mua Lại Trước Hạn đó. Thông Báo Chào Mua phải nêu rõ tổng số Trái Phiếu sẽ mua lại, giá mua lại, phương thức chào mua, điều kiện và điều khoản mua lại và Ngày Mua Lại Trước Hạn. Thông Báo Chào Mua không được hủy ngang sau đã được gửi đi trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận khác;
- d) Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành với số lượng xác định theo khoản 9.2.1(e) dưới đây;
- e) Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành chỉ mua lại một phần số Trái Phiếu đang lưu hành và nếu có nhiều hơn một Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm Tổ Chức Phát Hành gửi Thông Báo Chào Mua, Thông Báo Chào Mua phải nêu rõ tổng số Trái Phiếu sẽ mua lại, giá mua lại và Ngày Mua Lại Trước Hạn dự kiến. Sau khi đã được gửi đi, Thông Báo Chào Mua sẽ không được hủy ngang trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu có chấp thuận khác. Số Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành mua lại từ mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được xác định theo tỷ lệ sở hữu Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu đó so với tổng số Trái Phiếu của toàn bộ Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý bán lại và nếu cần thiết, được làm tròn xuống số nguyên gần nhất.
- f) Bất kỳ Trái Phiếu nào do Tổ Chức Phát Hành mua lại theo khoản 9.2 này sẽ không được tính vào số phiếu được quyền biểu quyết trong Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được triệu tập để quyết định những vấn đề liên quan đến biện pháp xử lý đối với Tổ Chức Phát Hành do vi phạm các quy định tại "Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu" này.

#### 9.2.2 Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn theo đề nghị của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể đề nghị Tổ Chức Phát Hành mua lại tối đa 50% Trái Phiếu do Người Sở Hữu Trái Phiếu đó nắm giữ tại ngày tròn 15, 18 và 21 tháng, bằng bất cứ phương thức nào và với giá mua lại bằng 100% mệnh giá cộng (+) tiền lãi Trái Phiếu đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán tính theo số ngày thực tế từ ngày trả lãi Trái Phiếu gần nhất cho đến nhưng không bao gồm Ngày Mua Lại Trước Hạn tương ứng. Khi mua lại, Tổ Chức Phát Hành phải thực hiện thông báo và chào mua công khai với tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm tương ứng. Trên cơ sở khối lượng và giá Trái Phiếu được Người Sở Hữu Trái Phiếu đăng ký bán lại và tổng mệnh giá Trái Phiếu dự kiến mua lại từ Tổ Chức Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành sẽ quyết định khối lượng, và thời điểm mua lại Trái Phiếu (trong trường hợp tổng mệnh giá Trái Phiếu đăng ký bán lại tại một mức giá cụ thể lớn hơn tổng mệnh giá Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành quyết định mua lại thì Tổ Chức Phát Hành sẽ phân bổ khối lượng Trái Phiếu được mua lại tại mức giá đó trên cơ sở tỷ lệ sở hữu Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu đó).

#### 9.3 Mua Lại Bắt Buộc

Trường hợp xảy ra Sự Kiện Vi Phạm quy định tại khoản 10.1, Tổ Chức Phát Hành phải mua lại Trái Phiếu khi nhận được yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại khoản 10.2.

#### 9.4 Hủy Bỏ



Tất cả Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành mua lại hoặc mua theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu này sẽ được hủy bỏ ngay lập tức và không được phát hành lại hoặc bán lại.

## **10 Sự Kiện Vi Phạm**

### **10.1 Sự Kiện Vi Phạm**

Bất kỳ sự kiện nào sau đây sẽ được coi là một sự kiện vi phạm ("**Sự Kiện Vi Phạm**"):

- a) **Không Thanh Toán:** Tổ Chức Phát Hành không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ và đúng hạn bất kỳ khoản tiền gốc (hoặc tiền lãi) nào của bất kỳ Trái Phiếu nào vào ngày đến hạn thanh toán khoản tiền gốc (hoặc tiền lãi) đó hoặc bất cứ khoản thanh toán nào khác liên quan đến Trái Phiếu; và vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày đến hạn; hoặc
- b) **Vi Phạm Mục Đích Phát Hành:** Tổ Chức Phát Hành vi phạm Mục Đích Phát Hành Trái Phiếu nêu tại phần có tiêu đề "**Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ Đợt phát hành Trái Phiếu**" của Bản Công Bố Thông Tin;
- c) **Vi Phạm Luật:** Tổ Chức Phát Hành vi phạm bất kỳ quy định nào của pháp luật áp dụng đối với việc phát hành Trái Phiếu làm ảnh hưởng đến giá trị lưu hành của Trái Phiếu;
- d) **Vi Phạm Cam Kết Bảo Đảm Cho Trái Phiếu:** Tổ Chức Phát Hành và Các Bên Bảo Đảm không thực hiện và hoàn thiện việc xác lập biện pháp bảo đảm cho Trái Phiếu trong thời hạn theo quy định tại khoản 5.2.
- e) **Vi Phạm Nghĩa Vụ Duy Trì Số Dư Trên Tài Khoản Dự Phòng Trả Nợ:** Tổ Chức Phát Hành không duy trì đủ số dư trên Tài Khoản Dự Phòng Trả Nợ theo quy định tại khoản 6.3;
- f) **Vi Phạm Các Nghĩa Vụ Khác:** Tổ Chức Phát Hành hoặc Các Bên Bảo Đảm vi phạm bất kỳ quy định nào của "Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu" này hoặc bất kỳ Hợp Đồng Trái Phiếu nào (trừ quy định tại khoản 6.3(c)) hoặc Hợp Đồng Đặt Mua Trái Phiếu) mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc không được khắc phục trong thời hạn 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo của bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào hoặc Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm về vi phạm đó (để tránh nhầm lẫn, Tổ Chức Phát Hành cũng bị coi là vi phạm "Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu" này hoặc bất kỳ Hợp Đồng Trái Phiếu nào nếu có bất kỳ cam đoan, bảo đảm hoặc khẳng định nào của Tổ Chức Phát Hành trong "Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu" này hoặc Hợp Đồng Trái Phiếu đó là không trung thực, không chính xác hoặc gây nhầm lẫn vào ngày cam đoan, bảo đảm hay khẳng định đó được đưa ra);
- g) **Vi Phạm Chéo:**
  - (i) Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Các Bên Bảo Đảm không thanh toán bất kỳ Khoản Nợ (được định nghĩa dưới đây) nào của mình khi đến hạn (hoặc khi kết thúc thời gian ân hạn áp dụng đối với Khoản Nợ đó, nếu có);
  - (ii) Có bất kỳ Khoản Nợ nào của Tổ Chức Phát Hành bị tuyên bố đến hạn trước ngày đáo hạn đã định do Tổ Chức Phát Hành đó vi phạm nghĩa vụ liên quan đến Khoản Nợ đó;
  - (iii) Tài sản bảo đảm của bất kỳ Khoản Nợ nào của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Các Bên Bảo Đảm bị xử lý vì cố tình chậm thanh toán gốc/lãi.
- h) **Mất Khả Năng Thanh Toán:** Không ảnh hưởng đến quy định tại khoản 10.1(d), Tổ Chức Phát



Hành:

- (i) Bị mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật phá sản, không thể hoặc thừa nhận không có khả năng thanh toán nợ đến hạn của mình;
  - (ii) Đề nghị, đồng ý hoặc phải chấp nhận việc áp dụng tình trạng kiểm soát đặc biệt đối với phần lớn hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh, tài sản hoặc nguồn thu của mình;
  - (iii) Tiến hành bất kỳ thủ tục nào theo luật phá sản để điều chỉnh lại hoặc trì hoãn bất kỳ nghĩa vụ hoặc phần nghĩa vụ nào của mình liên quan đến toàn bộ hoặc phần lớn hoạt động kinh doanh, tài sản hoặc nguồn thu của mình; hoặc
  - (iv) Thực hiện hoặc ký kết bất kỳ cam kết chuyển nhượng, thoả thuận chung hoặc thỏa hiệp nào với hoặc vì lợi ích của một hoặc nhiều chủ nợ toàn bộ hoặc phần lớn hoạt động kinh doanh, tài sản hoặc nguồn thu của mình liên quan đến việc Tổ Chức Phát Hành mất khả năng thanh toán; hoặc
  - (v) Bất kỳ trường hợp nào khác được coi là mất khả năng thanh toán theo quy định pháp luật.
- i) **Phá Sản, Giải Thể:** Một tòa án có thẩm quyền của Việt Nam ban hành lệnh hoặc quyết định về việc phá sản, thanh lý hoặc giải thể Tổ Chức Phát Hành hoặc Tổ Chức Phát Hành tiến hành bất kỳ thủ tục nào để phá sản, thanh lý hay giải thể chính Tổ Chức Phát Hành (trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị giải thể hoặc thanh lý liên quan đến việc sáp nhập và công ty tồn tại sau sáp nhập sẽ tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ theo Trái Phiếu);
  - j) **Cưỡng Chế Thực Hiện Nghĩa Vụ:** Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phong tỏa các tài khoản của Tổ Chức Phát Hành, mở tại Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản liên quan đến Trái Phiếu, tiến hành thủ tục thi hành án, tịch thu, tịch biên (hoặc bất kỳ thủ tục pháp lý nào khác có hiệu lực tương tự) đối với (i) phần lớn tài sản hoặc doanh thu của Tổ Chức Phát Hành và việc thi hành án, tịch thu, tịch biên hoặc thủ tục pháp lý đó không được dỡ bỏ hoặc chấm dứt trong thời hạn 60 (sáu mươi) Ngày Làm Việc kể từ lúc bắt đầu;
  - k) **Ngừng Hoạt Động Kinh Doanh:** Tổ Chức Phát Hành ngừng hoặc có nguy cơ ngừng tất cả hoặc một phần các hoạt động chính của mình hoặc ngừng hoặc có nguy cơ ngừng thực hiện tất cả hoặc một phần quan trọng của công việc kinh doanh chính đang được tiến hành vào Ngày Phát Hành hoặc Tổ Chức Phát Hành tiến hành bất kỳ hành động nào làm cho Tổ Chức Phát Hành ngừng thực hiện công việc kinh doanh chính của mình hoặc phần lớn công việc kinh doanh hoặc làm cho giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy tờ tương đương) của Tổ Chức Phát Hành bị thu hồi hoặc hủy bỏ. Để làm rõ, quy định này không bao gồm các trường hợp không tồn tại do việc thanh lý, phá sản, giải thể quy định tại khoản 10.1(g);
  - l) **Bất Hợp Pháp:** Việc Tổ Chức Phát Hành và Các Bên Bảo Đảm thực hiện hoặc tuân thủ nghĩa vụ của mình theo Trái Phiếu, "Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu" hoặc bất kỳ Hợp Đồng Trái Phiếu nào mà Tổ Chức Phát Hành là một bên trong các Hợp Đồng Trái Phiếu đó trở nên bất hợp pháp theo quy định của pháp luật có liên quan;
  - m) **Cho Phép Và Chấp Thuận:** Tổ Chức Phát Hành không tiến hành hay thực hiện bất kỳ hành động, yêu cầu hoặc thủ tục nào (kể cả việc xin các chấp thuận, phê chuẩn, cho phép hoặc tiến hành việc đăng ký, thông báo) mà cần phải được tiến hành hoặc thực hiện bởi Tổ Chức Phát Hành để: (i) cho phép Tổ Chức Phát Hành phát hành Trái Phiếu và thực hiện và tuân thủ các nghĩa vụ của mình



theo Trái Phiếu, "Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu" hoặc bất kỳ Hợp Đồng Trái Phiếu nào một cách hợp pháp và/hoặc (ii) đảm bảo rằng các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu, "Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu" hoặc bất kỳ Hợp Đồng Trái Phiếu nào là có tính ràng buộc và có thể thi hành đối với Tổ Chức Phát Hành mà vi phạm này không khắc phục được hoặc không có phương án khắc phục được Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận, trong vòng 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày vi phạm hoặc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo của bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm về vi phạm đó.

Khi được sử dụng trong "Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu" này:

"**Khoản Nợ**" có nghĩa là một khoản nợ có tổng giá trị lớn hơn 100.000.000.000 VNĐ (Một trăm tỷ đồng) (hoặc tương đương nếu được ghi nhận bằng loại tiền tệ khác tính theo tỷ giá giữa đồng Việt Nam và loại tiền tệ đó do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam công bố vào ngày khoản nợ đó bị tuyên bố đến hạn, tài sản bảo đảm của khoản nợ đó bị xử lý, khoản nợ không được thanh toán khi đến hạn hoặc bảo lãnh theo khoản nợ đó không được thực hiện) đối với:

- (i) Các khoản tiền vay;
- (ii) Giấy nhận nợ, trái phiếu (bao gồm Trái Phiếu), hối phiếu nhận nợ hoặc các chứng khoán nợ tương tự khác;
- (iii) Thư tín dụng chấp nhận thanh toán (acceptance credit);
- (iv) Các khoản phải thu đã bán hoặc chiết khấu (trừ các khoản được chiết khấu trên cơ sở không truy đòi);
- (v) Chi phí mua bất kỳ tài sản nào phải thanh toán trước hoặc sau thời điểm người có nghĩa vụ thanh toán mua hoặc sở hữu tài sản đó nếu khoản thanh toán trước hoặc khoản tiền trả chậm chủ yếu được thu xếp như một phương thức huy động vốn hoặc tài trợ tài chính cho việc mua tài sản đó;
- (vi) Bất kỳ hợp đồng thuê nào được ký kết chủ yếu với phương thức nhằm huy động vốn hoặc tài trợ tài chính cho việc mua tài sản đó;
- (vii) Bất kỳ giao dịch hoán đổi tiền tệ hay hoán đổi lãi suất nào, giao dịch về mức trần hoặc mức sàn hoặc bất kỳ giao dịch phái sinh nào được ký kết nhằm tránh bị ảnh hưởng bởi hoặc nhằm thu lợi từ việc biến động lãi suất hoặc giá (và trừ trường hợp đối với một khoản tiền không được thanh toán, khoản tiền đó sẽ được tính bằng cách sử dụng giá trị được điều chỉnh theo giá trị trường của bất kỳ giao dịch phái sinh nào);
- (viii) Bất kỳ khoản tiền nào được huy động theo bất kỳ giao dịch nào khác có ảnh hưởng về mặt thương mại như là một khoản vay hoặc hoạt động huy động vốn;
- (ix) Bất kỳ nghĩa vụ bồi hoàn đối ứng nào đối với bất kỳ bảo lãnh, bồi hoàn, trái phiếu, thư tín dụng hoặc bất kỳ công cụ nào khác do một ngân hàng hoặc một định chế tài chính cấp; hoặc
- (x) Bất kỳ bảo lãnh, bồi hoàn hoặc các biện pháp bảo đảm tương tự nào khác đối với tổn thất



tài chính của bất kỳ người nào liên quan đến bất kỳ mục nào được nêu tại các đoạn trên.

## 10.2 Biện Pháp Khắc Phục Sự Kiện Vi Phạm

a) Khi một Sự Kiện Vi Phạm xảy ra thì:

- (i) Bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể gửi thông báo bằng văn bản cho Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Đại Lý Lưu Ký để thông báo về Sự Kiện Vi Phạm và tuyên bố Trái Phiếu đến hạn; và
- (ii) Trong vòng 01 (một) Ngày Làm Việc kể từ khi nhận được thông báo đó, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu cùng với Đại Lý Lưu Ký phải gửi thông báo cho Tổ Chức Phát Hành, Các Bên Bảo Đảm, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm và Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản để thông báo về Sự Kiện Vi Phạm và các nội dung có liên quan ("**Thông Báo Vi Phạm**"). Nội dung chính của Thông Báo Vi Phạm bao gồm:

- xác nhận Sự Kiện Vi Phạm đã xảy ra;
- ấn định một ngày cụ thể là Ngày Mua Lại Bắt Buộc (như định nghĩa ở bên dưới) để Tổ Chức Phát Hành thanh toán toàn bộ khoản tiền gốc và lãi cộng dồn liên quan đến Trái Phiếu;
- tính toán số tiền gốc và lãi cộng dồn mà Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm tương ứng;
- thông báo việc Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm sẽ xử lý các Tài Sản Bảo Đảm theo Các Hợp Đồng Bảo Đảm nếu Tổ Chức Phát Hành không thanh toán đầy đủ toàn bộ khoản tiền gốc và lãi cộng dồn đối với Trái Phiếu vào hoặc trước Ngày Mua Lại Bắt Buộc; và
- thông báo việc Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản sẽ phong tỏa các tài khoản của Tổ Chức Phát Hành và Các Bên Bảo Đảm (nếu cần thiết) để thực hiện các nghĩa vụ thanh toán có liên quan đến Trái Phiếu.

- (iii) Trong vòng 01 (một) Ngày Làm Việc kể từ khi nhận được Thông Báo Vi Phạm, Đại Lý Lưu Ký sẽ thực hiện chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm tương ứng, gửi bản sao của Thông Báo Vi Phạm tới Người Sở Hữu Trái Phiếu theo danh sách đã chốt và gửi danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu đã được chốt cho Tổ Chức Phát Hành.

b) Trừ trường hợp Sự Kiện Vi Phạm đã được khắc phục trước khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Thông Báo Vi Phạm nêu trên, các Trái Phiếu sẽ đến hạn và phải được Tổ Chức Phát Hành mua lại vào một Ngày Làm Việc được ấn định trong Thông Báo Vi Phạm, tuy nhiên không muộn hơn 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày gửi Thông Báo Vi Phạm đó ("**Ngày Mua Lại Bắt Buộc**") với giá mỗi Trái Phiếu bằng tổng của mệnh giá Trái Phiếu đó và lãi (kể cả lãi quá hạn) đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán trên Trái Phiếu đó. Nếu Ngày Mua Lại Bắt Buộc đó không phải là Ngày Làm Việc, Tổ Chức Phát Hành phải mua lại Trái Phiếu vào Ngày Làm Việc ngay sau đó.

c) Nếu Tổ Chức Phát Hành **không** thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành theo quy định tại khoản 10.2(b) và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có thông báo gửi đến Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm để thực hiện xử lý Tài Sản Bảo Đảm thì Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm sẽ có xử lý Tài Sản Bảo Đảm theo Các Hợp Đồng Bảo Đảm.



- d) Vì bất cứ lý do gì nếu sau khi xử lý các Tài Sản Bảo Đảm mà số tiền thu được từ việc xử lý các Tài Sản Bảo Đảm vẫn không đủ để thanh toán cho toàn bộ khoản tiền gốc và lãi cộng dồn đối với Trái Phiếu, thì Tổ Chức Phát Hành cam kết thanh toán ngay lập tức phần còn thiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo yêu cầu của Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm và/hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- e) Để tránh nhầm lẫn, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không tự mình thực hiện việc yêu xử lý Tài Sản Bảo Đảm theo Các Hợp Đồng Bảo Đảm trừ khi Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm không thể thực hiện việc đó theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

## 11. Thuế

*Bản trình bày về thuế trong phần này dựa trên luật hiện hành tại ngày phát hành Bản Công Bố Thông Tin này và phụ thuộc vào bất kỳ thay đổi về luật nào mà có thể có hiệu lực hồi tố được ban hành sau ngày phát hành Bản Công Bố Thông Tin. Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các Nhà Đầu Tư, một số Nhà Đầu Tư (như người môi giới chứng khoán hoặc môi giới mua bán hàng hoá) phải tuân theo các quy định riêng.*

### **Thuế Thu Nhập Cá Nhân**

#### ***Áp dụng đối với cá nhân cư trú***

Cá nhân cư trú, theo quy định của Luật thuế thu nhập cá nhân, là cá nhân (i) có mặt tại Việt Nam từ 183 (một trăm tám mươi ba) ngày trở lên tính trong một năm dương lịch hoặc tính theo 12 (mười hai) tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam; hoặc (ii) có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam, bao gồm có nơi ở đăng ký thường trú hoặc có nhà thuê để ở tại Việt Nam theo hợp đồng thuê có thời hạn.

Thu nhập từ hoạt động đầu tư chứng khoán của Nhà Đầu Tư cá nhân là đối tượng chịu thuế. Cụ thể, tiền lãi Trái Phiếu mà các Nhà Đầu Tư cá nhân là cá nhân cư trú sẽ chịu 5% thuế.

Ngoài ra, thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu của Nhà Đầu Tư là cá nhân cư trú sẽ chịu mức thuế 20% tính trên thu nhập thuần từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu (trường hợp xác định được giá mua, bán và đã đăng ký cách tính thuế này với cơ quan thuế) hoặc chịu mức thuế 0,1% tính trên giá bán Trái Phiếu (đối với trường hợp khác).

#### ***Áp dụng đối với cá nhân không cư trú***

Nhà Đầu Tư là cá nhân không cư trú có thu nhập từ lãi Trái Phiếu sẽ chịu thuế 5% trên số tiền lãi Trái Phiếu nhận được.

Trong khi đó thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu của Nhà Đầu Tư là cá nhân không cư trú chỉ có một cách tính thuế 0,1% tính trên giá bán Trái Phiếu.

### **Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp**

Theo quy định hiện hành, thuế thu nhập doanh nghiệp Việt Nam được áp dụng đối với mọi tổ chức thực hiện hoạt động thương mại, dịch vụ hoặc kinh doanh tại Việt Nam có lợi nhuận phát

sinh tại Việt Nam từ hoạt động thương mại, dịch vụ hoặc kinh doanh đó.

### ***Áp dụng đối với doanh nghiệp Việt Nam***

Doanh nghiệp Việt Nam, theo quy định của Luật Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp, là các doanh nghiệp và tổ chức kinh doanh được thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

Thu nhập từ lãi Trái Phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu được coi là thu nhập chịu thuế khác của một doanh nghiệp Việt Nam và được cộng gộp với thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để xác định thuế thu nhập doanh nghiệp chung cho doanh nghiệp theo mức thuế suất cụ thể được áp dụng cho doanh nghiệp đó (hiện nay mức lãi suất chung được áp dụng là 20%).

### **Thuế Giá Trị Gia Tăng**

Phát hành và chuyển nhượng Trái Phiếu không là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng.

## **12. Quyết Định Của Người Sở Hữu Trái Phiếu**

### **12.1 Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu**

- a) Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu là cuộc họp của tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm triệu tập.
- b) Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được triệu tập:
  - (i) Theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc nhóm Người Sở Hữu Trái Phiếu cùng nhau) sở hữu ít nhất 20% (hai mươi phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm triệu tập đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến Trái Phiếu;
  - (ii) Theo yêu cầu của Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm hoặc Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản (đối với các vấn đề cần hành động theo chỉ thị của tất cả hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu đa số theo mỗi Hợp Đồng Bảo Đảm hoặc Hợp Đồng Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản );
  - (iii) Theo yêu cầu của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (đối với các vấn đề cần hành động theo chỉ thị của tất cả hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu).
- c) Số đại biểu tham dự cần thiết để tiến hành:
  - (i) Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được triệu tập lần thứ nhất về (các) vấn đề không phải là Vấn Đề Loại Trừ (được định nghĩa dưới đây) là một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm tiến hành hội nghị và về (các) Vấn Đề Loại Trừ là một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu 100% (một trăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm tiến hành hội nghị; và
  - (ii) Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu lần thứ hai (do lần triệu tập thứ nhất không đủ điều kiện số người tham dự) về (các) vấn đề không phải là Vấn Đề Loại Trừ là một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu bất kỳ số lượng Trái Phiếu nào từ 51% (năm mươi một

f



phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm tiến hành hội nghị và về (các) Vấn Đề Loại Trừ là một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu từ 75% (bảy mươi lăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm tiến hành hội nghị.

- d) Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể tự mình hoặc thông qua người đại diện được ủy quyền hợp pháp của mình tham dự hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu với điều kiện là, nếu tham dự thông qua người đại diện, phải gửi văn bản ủy quyền được công chứng đến Tổ Chức Phát Hành ít nhất 03 (ba) Ngày Làm Việc trước ngày tiến hành hội nghị.
- e) Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được triệu tập và tiến hành theo trình tự và thủ tục quy định trong Hợp Đồng Đại Lý Lưu Ký và/hoặc Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Khi được sử dụng trong "Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu" này, "**Vấn Đề Loại Trừ**" có nghĩa là bất kỳ vấn đề nào sau đây: (i) thay đổi Ngày Đáo Hạn, (ii) thay đổi Ngày Thanh Toán Lãi, (iii) thay đổi Lãi Suất, (iv) việc mua lại trước hạn không được quy định tại Điều 9 hoặc (v) thay đổi loại tiền tệ thanh toán theo Trái Phiếu.

#### 12.2 Lấy Ý Kiến Bằng Văn Bản

- a) Quyết định/nghị quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu về bất kỳ vấn đề nào liên quan đến Trái Phiếu có thể được thông qua bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản;
- b) Việc lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện:
  - (i) Theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc nhóm Người Sở Hữu Trái Phiếu cùng nhau) sở hữu Trái Phiếu chiếm ít nhất 20% (hai mươi phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó;
  - (ii) Theo yêu cầu của Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm hoặc Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản (đối với các vấn đề cần hành động theo chỉ thị của tất cả hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu đa số theo mỗi Hợp Đồng Bảo Đảm hoặc Hợp Đồng Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản) có thể lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu.
  - (iii) Theo yêu cầu của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (đối với các vấn đề cần hành động theo chỉ thị của tất cả hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu).
- c) Việc lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được tiến hành theo trình tự và thủ tục quy định trong Hợp Đồng Đại Lý Lưu Ký.

#### 12.3 Thông Qua Quyết Định

- a) Quyết định/nghị quyết của hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu về bất kỳ vấn đề nào không phải là Vấn Đề Loại Trừ được thông qua hợp lệ nếu được chấp thuận bởi một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu số Trái Phiếu chiếm ít nhất 70% (bảy mươi phần trăm) tổng mệnh giá số Trái Phiếu đang lưu hành của Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự hội nghị.
- b) Quyết định/nghị quyết của hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu về bất kỳ Vấn Đề Loại Trừ nào được thông qua hợp lệ nếu được chấp thuận bởi một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu 75%

(bảy mươi lăm phần trăm) tổng mệnh giá số Trái Phiếu đang lưu hành của Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự hội nghị.

- c) Quyết định/nghị quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua tại một hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu với số Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự sở hữu 100% (một trăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm tiến hành hội nghị là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập không đáp ứng quy định tại Hợp Đồng Đại Lý Lưu Ký.
- d) Quyết định/nghị quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu về bất kỳ vấn đề nào không phải là Vấn Đề Loại Trừ được thông qua bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản nếu được một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu Trái Phiếu chiếm ít nhất 70% (bảy mươi phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó chấp thuận.
- e) Quyết định/nghị quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu về bất kỳ Vấn Đề Loại Trừ nào được thông qua bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản nếu được một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu 75% (bảy mươi lăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó chấp thuận.
- f) Quyết định/nghị quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu về bất kỳ vấn đề nào được thông qua bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản bởi số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu 100% (một trăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm lấy ý kiến là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục lấy ý kiến không đáp ứng quy định tại Hợp Đồng Đại Lý Lưu Ký.
- g) Quyết định/nghị quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu được thông qua hợp lệ theo "Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu" này sẽ ràng buộc tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu nhưng một quyết định/nghị quyết có hiệu lực làm thay đổi "Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu" này và/hoặc Các Hợp Đồng Bảo Đảm sẽ chỉ ràng buộc Tổ Chức Phát Hành nếu được Tổ Chức Phát Hành chấp thuận rõ ràng bằng văn bản. Để tránh nhầm lẫn, mọi quyết định/nghị quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với Vấn Đề Loại Trừ cần có xác nhận đồng ý bằng văn bản của Tổ Chức Phát Hành.
- h) Không phụ thuộc vào các quy định nêu trên, trường hợp chỉ có một Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất sở hữu 100% (một trăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành thì không cần triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất sẽ thỏa thuận thông qua các nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung liên quan đến "Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu" bằng văn bản thỏa thuận giữa hai bên hoặc bằng bộ văn bản gồm văn bản của bên xin ý kiến và văn bản trả lời trực tiếp của bên được xin ý kiến về nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung đó, và trong trường hợp này, văn bản thỏa thuận giữa Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất và/hoặc bộ văn bản gồm văn bản của bên xin ý kiến và văn bản trả lời trực tiếp của bên được xin ý kiến sẽ có giá trị pháp lý như một Nghị quyết Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu đã được Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận thông qua.

### 13. Thông Báo; Địa Chi Đăng Ký



### 13.1 Thông Báo

- a) Mọi thông báo, thư liên lạc gửi cho hoặc từ Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Tổ Chức Phát Hành sẽ được coi là được gửi hợp lệ bằng cách chuyển tận tay, gửi qua fax (nhưng bản gốc thông báo, thư liên lạc phải được gửi trong thời hạn 02 (hai) Ngày Làm Việc sau đó), gửi bằng thư bảo đảm hoặc gửi qua dịch vụ chuyển phát của tổ chức cung cấp dịch vụ chuyển phát đến địa chỉ và số fax quy định tại khoản 13.1(c).
- b) Bất kỳ thông báo hoặc thư liên lạc nào như vậy sẽ được coi là đã nhận được:
- (i) Được chuyển giao tận tay, tại thời điểm giao; hoặc
  - (ii) Nếu được gửi bằng thư bảo đảm có báo phát, tại thời điểm công ty chuyển phát xác nhận thư bảo đảm đã được chuyển đến người nhận; hoặc
  - (iii) Nếu được gửi qua fax, khi người gửi nhận được báo cáo chuyển fax xác nhận rằng thông báo hoặc thông điệp đã được gửi đầy đủ đến máy fax của người nhận, hoặc cách thức nhận báo cáo xác nhận tương tự khác; hoặc
  - (iv) Nếu được gửi qua dịch vụ chuyển phát có báo phát của công ty chuyển phát, tại thời điểm công ty chuyển phát xác nhận gói bưu kiện đựng thông báo hoặc thư liên lạc có liên quan đã được chuyển đến người nhận.
- c) Địa chỉ và số fax của Người Sở Hữu Trái Phiếu là địa chỉ và số fax của Người Sở Hữu Trái Phiếu đó ghi trong Sổ Đăng Ký tại thời điểm gửi thông báo hoặc thư liên lạc. Địa chỉ và số fax của Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Lưu Ký, và Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm là các địa chỉ tương ứng quy định tại khoản 13.2.

### 13.2 Địa Chỉ Đăng Ký

Địa chỉ đăng ký của Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Lưu Ký và Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm sử dụng cho việc nhận thông báo và các mục đích khác quy định tại "Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu" này được ghi dưới đây hoặc bất kỳ địa chỉ nào khác được bên tương ứng thông báo bằng văn bản theo phương thức quy định tại khoản 13.1(a):

của **Tổ Chức Phát Hành** như sau:

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ liên lạc: số 200, Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0251 389 9860

Người nhận: Tổng Giám đốc

của **Đại Lý Lưu Ký và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu:**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG**

Địa chỉ liên lạc: 75-77 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: 028 3911 8014

Fax: 028 3911 8015

Người nhận: Tổng Giám đốc

**của Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm và Đại Lý Thanh Toán Và Quản Lý Tài Khoản:**

theo quy định tại hợp đồng có liên quan.

Trong trường hợp có sự thay đổi địa chỉ của một tổ chức nêu tại khoản 13.2 này thì tổ chức đó phải thông báo cho các tổ chức còn lại và tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng văn bản theo phương thức quy định tại khoản 13.1(a). Nếu tổ chức đó không gửi thông báo thì bất kỳ tổ chức còn lại nào hoặc bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có quyền gửi thông báo, văn bản cho tổ chức đó theo địa chỉ cũ và tổ chức đó coi như đã nhận được thông báo, văn bản hợp lệ và nội dung thông báo, văn bản khi được gửi như vậy có giá trị ràng buộc tổ chức đó.

**14. Sửa Đổi**

- a) Bất kỳ sửa đổi nào đối với "Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu" này phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận theo phương thức quy định tại khoản 12. Tuy nhiên, Tổ Chức Phát Hành có thể tự mình sửa đổi "Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu" này để xử lý bất kỳ lỗi hoặc sai sót rõ ràng nào tại "Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu" này mà không cần chấp thuận của Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Lý Lưu Ký hay Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm *với điều kiện là bất kỳ sửa đổi nào như vậy (i) sẽ chỉ được tiến hành sau khi đã trao đổi với Đại Lý Lưu Ký và, đối với các nội dung liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm và (ii) đều phải được thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Lý Lưu Ký, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm ngay khi có thể với điều kiện thêm là bất kỳ sửa đổi nào do Tổ Chức Phát Hành trái với quy định tại khoản 14 này đều không có giá trị ràng buộc Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Lý Lưu Ký và Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm.*
- b) Việc sửa đổi, bổ sung mỗi Hợp Đồng Trái Phiếu sẽ theo phương thức quy định tại chính Hợp Đồng Trái Phiếu đó.

**15. Niêm Yết**

Trái Phiếu có thể được niêm yết hoặc đăng ký giao dịch tập trung tại một sở giao dịch chứng khoán được công nhận của Việt Nam nếu được Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận.

**16. Luật Điều Chỉnh**

Trái Phiếu và "Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu" này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.

**17. Giải Quyết Tranh Chấp**

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Trái Phiếu và "Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu" này, kể cả bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc tồn tại, hiệu lực hoặc việc chấm dứt của Trái Phiếu và "Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu" này, sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.